

Số: 361 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2024



BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội thành phố tháng 10 và 10 tháng năm 2024

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 10 và 10 tháng năm 2024

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

- Kế hoạch năm: tăng 15% so với năm 2023.
- Kết quả thực hiện: tháng 10 ước tăng 12,09%, 10 tháng ước tăng 14,45% so với cùng kỳ.

1.2. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Kế hoạch năm: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 106.761,592 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 45.000 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 60.000 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện:

Tháng 10 đạt 9.545,4 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa đạt 3.250,1 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 6.290,8 tỷ đồng;

Lũy kế 10 tháng đạt 97.367,6 tỷ đồng, tăng 30,6% so với cùng kỳ, bằng 99,5% dự toán Trung ương giao và bằng 91,2% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó: thu nội địa đạt 42.078,1 tỷ đồng, tăng 61,6% so với cùng kỳ, bằng 112% dự toán Trung ương giao và bằng 93,5% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 54.321,6 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ, bằng 92,4% dự toán Trung ương giao và bằng 90,5% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

1.3. Sản lượng hàng hóa qua cảng

- Kế hoạch năm: 190 triệu tấn.
- Kết quả thực hiện: tháng 10 ước đạt 21,4 triệu tấn, tăng 13,5% so với cùng kỳ; 10 tháng ước đạt 145,8 triệu tấn, tăng 10,7% so với cùng kỳ, đạt 76,7% kế hoạch.

1.4. Số lượng khách du lịch



- Kế hoạch năm: trên 9,1 triệu lượt.

- Kết quả thực hiện: Tháng 10 ước đạt 667 nghìn lượt, tăng 10,1% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt 80,3 nghìn lượt, tăng 3% so với cùng kỳ; 10 tháng ước đạt 7.845,4 nghìn lượt, tăng 14,1% so với cùng kỳ, đạt 86,2% kế hoạch năm, trong đó khách quốc tế đạt 825,1 nghìn lượt, tăng 1% so với cùng kỳ.

1.5. Thu hút đầu tư nước ngoài

- Kế hoạch năm: 2,0 - 2,5 triệu USD.

- Kết quả thực hiện: 10 tháng năm 2024, thu hút FDI đạt 1.894,98 triệu USD, bằng 59,35% so với cùng kỳ 2023 (10T/2023: 3.192,82 triệu USD), đạt 94,75% kế hoạch.

2. Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên được giao, thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Phát triển kinh tế

- Về sản xuất công nghiệp:

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2024 ước tăng 12,09% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng/2024, IIP ước tăng 14,45% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng ước 10 tháng giảm 31,36% so cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 15,17% so cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện, khí, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,28% so cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,43% so cùng kỳ.

- Về hoạt động thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 10 ước đạt 19.501,9 tỷ đồng, tăng 14,45% so cùng kỳ. Tính chung 10 tháng/2024 ước đạt 185.559,8 tỷ đồng, tăng 13,45% so với cùng kỳ, đạt 83,4% kế hoạch. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 154.280,8 tỷ đồng, tăng 14,05% so với cùng kỳ; doanh thu khách sạn nhà hàng ước đạt 21.887,1 tỷ đồng, tăng 13,14% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 254 tỷ đồng, tăng 10,43% so với cùng kỳ; dịch vụ khác ước đạt 9.148 tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ.

- Về sản xuất nông, lâm và thủy sản:

Lúa vụ xuân đã gieo cấy đạt 27.326 ha, bằng 101,66% kế hoạch; năng suất ước đạt 70,18 tạ/ha tăng 0,02 tạ/ha so kế hoạch và tăng 0,04% cùng kỳ. Lúa Mùa đã cấy ước đạt 28.612 ha, bằng 102,2% kế hoạch, tăng 1,65% so với cùng kỳ năm 2023¹. Sản lượng rau các loại vụ Đông Xuân đạt 199.272,8 tấn. Diện

¹ Trong đó: Diện tích lúa Mùa sớm: 940 ha, bằng 3,32% diện tích gieo cấy (DTGC); Diện tích lúa Mùa trung:

tích cây hàng năm vụ mùa đã trồng đạt 5.841,86 ha. Các đối tượng sinh vật gây hại phát sinh và gây hại ở mức độ nhẹ đến trung bình, đã được phòng trừ kịp thời nên chưa có diện tích gây hại ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

Đàn gia súc phát triển ổn định, tiếp tục duy trì sản lượng thịt hơi, trứng gia cầm. Đàn gia cầm và thủy sản nuôi phát triển ổn định, không phát hiện gia cầm và thủy sản nuôi ốm, chết, tiêu hủy do bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục được khoanh vùng, kiểm soát². Diện tích nuôi trồng thủy sản 10 tháng ước đạt 10.501,2 ha, giảm 2,86% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nuôi trồng thu hoạch ước đạt 62.573,2 tấn, giảm 1,15% so với cùng kỳ.

Trong tháng, tổ chức được 13 lượt tuần tra, kiểm tra rừng đồi núi, rừng ngập mặn, lũy kế 10 tháng tổ chức được 154 lượt. Tháng 10/2024, trên địa bàn thành phố xảy ra 06 vụ cháy rừng tại xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên với diện tích 2,82 ha; lũy kế 10 tháng đầu năm 2024 xảy ra 16 vụ cháy với tổng diện tích 17,307 ha tại quận Kiến An, huyện Thủy Nguyên, Cát Hải, tăng 04 vụ, diện tích cháy tăng khoảng 11 ha so với cùng kỳ.

- Về tiến độ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu:

Hiện toàn thành phố có 89/137 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 54/137 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Tiến độ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu như sau:

+ Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2023: Thành phố đã phê duyệt 789 công trình sử dụng ngân sách thành phố; đến nay 35 đã triển khai thi công 779/789 công trình, trong đó có 342 công trình đã hoàn thành; khối lượng thi công trung bình ước đạt 85%.

+ Đối với 45 xã thực hiện từ năm 2024: Thành phố đã phê duyệt 1.047 công trình; 13 xã thuộc các huyện An Dương, Thủy Nguyên đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và thực hiện khởi công công trình.

- Về dịch vụ vận tải:

+ Khối lượng hành khách vận chuyên tháng 10 ước đạt trên 7 triệu người, tăng 10,32% so với cùng kỳ; 10 tháng ước đạt trên 71 triệu người, tăng 21,5% so với cùng kỳ. Khối lượng hành khách luân chuyên tháng 10 ước đạt 302,6 triệu Hk.km, tăng 10,9% so với cùng kỳ; 10 tháng ước đạt 3.102 triệu Hk.km, tăng 22,51% so với cùng kỳ.

25.547 ha, bằng 90,12% DTGC; Diện tích lúa Mùa muộn: 1.860 ha, bằng 6,56% DTGC. Diện tích cây máy đạt 4.040 ha/28.347 ha, bằng 14,25% DTGC; diện tích gieo thẳng 733 ha, bằng 2,6% DTGC (cùng kỳ năm 2023, diện tích cây máy đạt 3.699 ha, diện tích gieo thẳng 579 ha).

² Tính đến ngày 16/8/2024, Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra tại 34 hộ, 11 thôn, 06 xã thuộc huyện Kiến Thụy, An Dương và Thủy Nguyên; số lợn tiêu hủy bắt buộc do mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là 577 con, trọng lượng lợn tiêu hủy 23.854kg: 29 con lợn nái, 04 lợn đực giống, 512 con lợn nuôi thịt và 32 con lợn con.

+ Khối lượng hàng hoá vận chuyển tháng 10 ước đạt 27,4 triệu tấn, tăng 7,66% so với cùng kỳ; 10 tháng ước đạt 263,748 triệu tấn, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 10 ước đạt 12,1 triệu tấn.km, tăng 7,49% so với cùng kỳ; 10 tháng ước đạt 112,8 triệu tấn.km, tăng 11,3% so với cùng kỳ.

- Về cấp đăng ký doanh nghiệp: Tháng 10 ước cấp đăng ký thành lập mới cho 462 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 4.869 tỷ đồng, tăng 26,58 % về số doanh nghiệp và tăng 107,52% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ; ước 10 tháng cấp đăng ký thành lập mới cho 3.041 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 54.832 tỷ đồng, tăng 1,81% về số doanh nghiệp và tăng 129,01% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ.

- Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước thực hiện đến 31/10/2024 đạt 351.195 tỷ đồng, tăng 11,02% so với cùng kỳ; tổng dư nợ trên địa bàn ước 237.631 tỷ đồng, tăng 21,3% so với cùng kỳ.

- Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện tháng 10 là 4.284,2 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng là 24.445,8 tỷ đồng, tăng 5,7% cùng kỳ, bằng 74,6% dự toán Trung ương giao và bằng 61,5% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, trong đó:

+ Tổng chi đầu tư phát triển thực hiện tháng 10 là 2.916,5 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng là 12.131 tỷ đồng, giảm 0,7% cùng kỳ, bằng 71,3% dự toán Trung ương giao và bằng 61,3% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

+ Chi thường xuyên thực hiện tháng 10 là 1.253,5 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng là 11.818 tỷ đồng, tăng 13,9% cùng kỳ, bằng 79,4% dự toán Trung ương giao và bằng 74,4% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

- Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công:

Tính đến hết ngày 31/10/2024, thành phố giải ngân được 10.029,8 tỷ đồng, bằng 58,93% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (17.019,2 tỷ đồng), bằng 45,93% kế hoạch thành phố giao (21.836,9 tỷ đồng). Trong đó: vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 160,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 21,2%; vốn ngân sách thành phố đã giải ngân là 9.869,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 46,8% kế hoạch thành phố giao (21.081,4 tỷ đồng).

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn:

- 27 Chủ đầu tư được giao tổng cộng 12.375 tỷ đồng, đến ngày 31/10/2024, đã giải ngân được 5.882,6 tỷ đồng, đạt 47,54% kế hoạch vốn, trong đó:

+ Có 05 Chủ đầu tư giải ngân từ 77% trở lên (tương ứng mức giải ngân cần đạt trong 10/13 tháng), gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (100%), Huyện An Lão (100%), Sở Thông tin và Truyền thông (80,8%), Quận

Ngô Quyền (78,87%), Huyện Vĩnh Bảo (78,56%).

+ Có 11 Chủ đầu tư giải ngân dưới 77% và trên mức bình quân chung, gồm: Huyện Tiên Lãng (75,55%), Huyện Kiến Thụy (71,18%), Huyện Thủy Nguyên (65,59%), Quận Lê Chân (63,14%), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng (60,64%), Quận Dương Kinh (54,56%), Quận Kiến An (53,2%), Ban Quản lý dự án Hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp (50,42%), Quận Đồ Sơn (50,1%), Huyện Cát Hải (50,06%), Quận Hải An (48,94%).

+ Có 06 Chủ đầu tư giải ngân dưới mức bình quân chung, gồm: Công an thành phố (44,32%), Quận Hồng Bàng (34,75%), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng (34,55%), Ban Quản lý dự án các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (23,39%), Sở Giao thông vận tải (19,16%), Sở Y tế (5,81%).

+ Có 05 Chủ đầu tư tỷ lệ 0% do mới được giao bổ sung kế hoạch vốn tại Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố: Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp thương mại.

(Chi tiết tại Phụ lục số V kèm theo)

Vốn đầu tư công bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện:

Đến hết ngày 31/10/2024, 15 quận, huyện đã giải ngân 2.079,2 tỷ đồng/ 4.649,8 tỷ đồng, đạt 44,72%, trong đó:

- Có 10 địa phương giải ngân dưới 77% và trên mức bình quân chung, gồm: Huyện Tiên Lãng (75,17%), Huyện Kiến Thụy (72,07%), Quận Đồ Sơn (64,39%), Huyện Thủy Nguyên (61,53%), Huyện An Lão (60,11%), Huyện Bạch Long Vĩ (58,3%), Huyện Cát Hải (55%), Quận Dương Kinh (52,92%), Quận Lê Chân (51,32%), Huyện Vĩnh Bảo (48,59%).

- Có 05 địa phương giải ngân dưới bình quân chung, gồm: Quận Ngô Quyền (37,31%), Quận Kiến An (36,74%), Quận Hải An (34,39%), Quận Hồng Bàng (24,17%), Huyện An Dương (21,3%).

(Chi tiết tại Phụ lục số VI kèm theo)

Đối với vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới:

- Đến hết ngày 31/10/2024, 06 huyện đã giải ngân 2.005,4 tỷ đồng / 3.737,5 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 53,66%. Cụ thể:

+ Có 01 địa phương có tỷ lệ giải ngân trên 77% là: huyện Thủy Nguyên (77,15%).

+ Có 01 địa phương giải ngân dưới 77% và trên mức bình quân chung là: Huyện An Dương (60,91%).

+ Có 04 địa phương giải ngân dưới bình quân chung, gồm: Huyện Vĩnh Bảo (52,51%), Huyện Tiên Lãng (43,53%), Huyện An Lão (35,61%), Huyện Kiến Thụy (32,32%).

(Chi tiết tại Phụ lục số 06 kèm theo)

2.2. Phát triển đô thị, quản lý giao thông vận tải và tài nguyên môi trường

- Về quản lý và phát triển đô thị:

Thành phố đã ban hành và đang tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 23/9/2024 triển khai thi hành Luật Nhà ở năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 31 dự án nhà ở xã hội với tổng quy mô khoảng 36.600 căn, trong đó: 09 dự án nhà ở xã hội đã khởi công xây dựng với tổng số trên 15.000 căn hộ; 16 dự án đã lựa chọn xong nhà đầu tư, đang hoàn thiện các thủ tục để khởi công xây dựng với quy mô khoảng 18.900 căn; 06 dự án đã có chủ trương đầu tư, đang lựa chọn nhà đầu tư với quy mô khoảng 2.700 căn.

Nghiên cứu mức tăng hỗ trợ đối với hộ người có công, hộ nghèo để trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết thay thế các Nghị quyết: số 32/2018/NQ-HĐND về cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở thực hiện xây mới, sửa chữa nhà ở; số 52/2019/NQ-HĐND về cơ chế, chính sách hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn thành phố có khó khăn về nhà ở thực hiện xây mới, sửa chữa nhà ở và số 08/2022/NQ-HĐND.

Trong tháng 10/2024, đã kiểm tra, rà soát 397 công trình xây dựng và phát hiện 02 hành vi vi phạm/02 công trình và đôn đốc chính quyền địa phương ban hành 02 Quyết định xử phạt với tổng số tiền là 270 triệu đồng, đã nộp phạt 270/270 triệu đồng. Tiếp tục chỉ đạo việc tăng cường đảm bảo trật tự xây dựng, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các khu đô thị, khu chung cư và nhà ở riêng lẻ, nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Về quản lý và phát triển giao thông vận tải:

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm kết nối liên tỉnh, liên vùng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2024 và các năm tiếp theo³. Tập trung phối hợp, phấn đấu khởi công các dự án lớn, trọng điểm trong năm 2024⁴. Tiếp tục triển khai chuẩn bị đầu tư các dự án⁵. Tiếp tục phối

³ Thông tin chi tiết các Dự án trọng điểm tại Phụ lục 07 gửi kèm theo.

⁴ Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận; Dự án cải tạo hè, đường Nguyễn Bình Khiêm, Lê Lợi và một số tuyến đường nội đô thành phố;...

hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện bến số 3, 4, 5, 6, 7, 8 của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và kêu gọi đầu tư các bến còn lại của Cảng Lạch Huyện. Phối hợp với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP triển khai Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Dự án mở rộng sân đỗ máy bay – Giai đoạn 2, Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi.

Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, giám sát yêu cầu các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ đang khai thác; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm hành lang an toàn giao thông, xâm hại kết cấu hạ tầng giao thông, đấu nối trái phép; vi phạm trật tự lòng đường, vỉa hè. Lập biên bản vi phạm hành chính: 211 trường hợp. Số tiền phạt nộp Kho bạc Nhà nước: 634,7 triệu đồng.

- Về quản lý tài nguyên và môi trường:

Trong 10 tháng, thành phố đã quyết định giao đất đối với 41 tổ chức (tổng diện tích 1.475.796,33 m²); Quyết định cho thuê đất đối với 19 tổ chức (tổng diện tích 1.906.076,60 m²); Quyết định thu hồi đất 21 tổ chức (tổng diện tích 993.756,54 m²); Gia hạn sử dụng đất đối với 06 tổ chức (tổng diện tích 3.516.502,32 m²); công nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 14 tổ chức (tổng diện tích 607.108,34 m²).

Ban hành 04 Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể, trong đó: 01 quyết định tính tiền sử dụng đất; 03 quyết định phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất. Triển khai thực hiện đấu giá được tổng số 469 thửa, tổng diện tích 322.759 m² với tổng số tiền thu được 3.895 tỷ đồng.

Các quận, huyện đang thực hiện kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ thu hồi 5.468,9 ha của 224 tổ chức và 9.052 hộ gia đình cá nhân, tổng số tiền bồi thường 24.203 tỷ đồng; số hộ phải tái định cư là 321 hộ, trong đó đã bố trí tái định cư 237 hộ. Tiếp tục phối hợp cùng các quận, huyện tập trung trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án các công trình trọng điểm của thành phố.

⁵ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2; Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Ninh Bình – Hải Phòng; Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau cảng từ bến số 3 đến bến số 6 bến cảng Lạch Huyện; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Rào 3 đến tuyến đường bộ ven biển; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 (đoạn từ Bùi Viện đến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng qua địa bàn quận Kiến An, đoạn từ cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đến cầu Khuê, đoạn tránh Thị trấn Vĩnh Bảo);...

Cấp Giấy chứng nhận cho 80 tổ chức, nâng tổng số Giấy chứng nhận đã cấp là 6.157 Giấy (đạt 87,62% tổng số thừa cần cấp); Đối với hộ gia đình, cá nhân: cấp 4.406 Giấy chứng nhận, nâng tổng số Giấy chứng nhận đã cấp: 549.036 Giấy (đạt 94,05% tổng số thừa cần cấp). Báo cáo công tác cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất các cơ sở tôn giáo trên địa bàn huyện Thủy Nguyên, huyện Kiến Thụy.

Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện khảo sát xây dựng quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật khoáng sản trên địa bàn thành phố đối với 33 doanh nghiệp có Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực. Cấp 10 Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 01 Giấy phép khai thác nước dưới đất; 01 Quyết định chấp thuận trả lại Giấy phép tài nguyên nước; 06 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Bổ sung cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng vào danh mục cơ sở dữ liệu chung thành phố. Tiếp nhận và triển khai kiểm tra 221 hồ sơ trích đo địa chính (diện tích 5.221.486,7 m²) đã ký duyệt 191 hồ sơ (diện tích 5.021.300,45 m²) đang giải quyết 07 hồ sơ. Tiếp nhận và triển khai kiểm tra 23 hồ sơ bản đồ địa hình diện tích khoảng 1027,84 ha.

2.3. Văn hóa - xã hội

Ban ban hành và triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao chào đón Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Tỵ - 2025 và kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (Lễ công bố, trao giải Cuộc thi sáng tác Biểu tượng Hải Phòng gắn với chương trình nghệ thuật Hải Phòng Chào năm mới 2025).

Trong tháng 10, thành phố đã tổ chức Chấm chọn Vòng Chung khảo các tác phẩm tham gia Thi tuyển mẫu phác thảo Phù điêu Đại tướng Võ Nguyên Giáp với lực lượng Hải quân; Mô phỏng Tàu không số và các chiến sỹ thuộc Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Thực hiện vở kịch “Lâu đài cát” - Đề án Sân khấu truyền hình tháng 10/2024 truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng.

Tiếp tục tổ chức các chương trình văn hoá nghệ thuật theo Kế hoạch Sáng đèn Nhà hát; Biểu diễn phục vụ nhân dân, công nhân, người lao động tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế chương trình thuộc Đề án Sân khấu Truyền hình 2024; Chương trình nghệ thuật đường phố tại sân cột cờ Nhà hát thành phố và Vườn hoa Nguyễn Trãi. Triển khai kịch bản và tập luyện Hội diễn nghệ thuật quần chúng “Hội tụ sông Hồng” (Chèo không chuyên) tại tỉnh Thái Bình.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch Truyền thông về giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Ban vận động UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm năm 2024; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 82/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc công trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2023 – 2027, phân kỳ 2024. Phối hợp, hướng dẫn các quận, huyện triển khai thực hiện tu bổ, tôn tạo di tích được công trợ tại Nghị quyết 22/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trong tháng 10, thành phố đã tổ chức thành công Giải Bóng chuyền hơi Người cao tuổi thành phố Hải Phòng năm 2024; phối hợp tổ chức thành công Giải marathon quốc tế VTV LPBank Sắc Màu Hoàng Hôn Cát Bà, Giải Đua thuyền Rowing và Canoeing Vô địch quốc gia năm 2024.

Hướng dẫn thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2024-2025 trong toàn ngành. Triển khai thành công các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tập huấn giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục và xây dựng các đề kiểm tra đánh giá chuẩn bị cho các kỳ thi năm 2025. Ban hành Quyết định thành lập các đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm 2024; xây dựng kế hoạch tập huấn các đội tuyển. Hướng dẫn các đơn vị giáo dục tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động (đơn vị công lập), Hội nghị người lao động (đơn vị tư thực) năm học 2024-2025. Hoàn thiện quy trình tuyển dụng viên chức năm 2024. Triển khai công tác kiểm tra đầu năm học tại một số đơn vị; thực hiện tiếp công dân, xử lý đơn thư theo quy định. Triển khai thực hiện “Tháng Khuyến học” và “Tuần lễ học tập suốt đời”.

Trong 10 tháng năm 2024, Sàn giao dịch việc làm ước tổ chức được 55 phiên giao dịch việc làm (trong đó: 29 phiên giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm; 08 phiên Ngày hội việc làm, Giao dịch việc làm lưu động tại trường Đại học Hàng Hải Việt Nam, huyện An Dương, quận Hồng Bàng, quận Hải An, quận Kiến An, quận Lê Chân và quận Ngô Quyền; 18 phiên giao dịch việc làm online kết nối các tỉnh, thành phố phía Bắc) với sự tham gia tuyển dụng của 930 lượt doanh nghiệp. Nhu cầu tuyển dụng là 124.070 lao động, cung lao động tại Sàn được 86.010 lượt người, trong đó số đạt sơ tuyển được 16.530 lượt người, được 13,32% nhu cầu tuyển dụng. Số người đến nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là 16.900 người, giảm 17,78% so với cùng kỳ (năm 2023 là 20.555 người).

Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 16.110 người, giảm 17,56% so với cùng kỳ (năm 2023 là 19.542 người) với số tiền 437,1 tỷ đồng, giảm 7,09% so với cùng kỳ năm 2023 (470,45 tỷ đồng); qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 16.900 người. Ước cấp mới 3.690

giấy phép lao động, cấp lại 330 giấy phép lao động, gia hạn 1.170 giấy phép lao động, xác nhận 83 lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

Đã thực hiện thẩm định 158 hồ sơ nội quy lao động bằng 73,5% cùng kỳ và ra thông báo thực hiện nội quy lao động cho 48 doanh nghiệp bằng 48,9% cùng kỳ); đã tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của 132 doanh nghiệp bằng 71,7% cùng kỳ). Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể (cùng kỳ năm 2023, trên địa bàn thành phố xảy ra 03 cuộc đình công, ngừng việc tập thể với khoảng 282 lao động tham gia); trên địa bàn thành phố xảy ra 22 vụ tai nạn lao động làm 22 người chết (tăng 12 vụ và 11 người chết so với cùng kỳ năm 2023).

Đến hết tháng 10/2024, trên địa bàn thành phố ước có 39 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (16 trường cao đẳng, 09 trường trung cấp, 14 trung tâm GDNN) và 25 cơ sở hoạt động GDNN giáo dục nghề nghiệp (14 trung tâm GDNN và GDTX quận, huyện và 11 doanh nghiệp); Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp ước đạt 44.800 học sinh, sinh viên, học viên (trong đó trình độ cao đẳng, trung cấp ước đạt khoảng 9.500 sinh viên) đạt 82,9% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong 10 tháng năm 2024, giải quyết chế độ chính sách đối với 3.218 trường hợp. Tiếp nhận, thẩm định để thực hiện chính sách và phục vụ công tác quản lý đối với 14.158 trường hợp. Kết quả xác nhận, công nhận người có công, quyết định cho hưởng chế độ đối với 140 trường hợp. Thẩm định danh sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công và thân nhân liệt sĩ theo đề nghị của 13/14 quận huyện đối với 585 trường hợp.

Dự kiến thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong tháng 10/2024 được 1.051,8 tỷ đồng, lũy kế 10 tháng thu được 12.171,7 tỷ đồng, tăng 1.172,1 tỷ đồng (tăng 9,6%) so với cùng kỳ. Tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN là 1.070,8 tỷ đồng, tăng 250,4 tỷ đồng so với cùng kỳ. Số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN ước tính đến hết tháng 10/2024 trên địa bàn toàn thành phố: (1) BHXH: 534.622 người, tăng 37.329 người (7,5%) so với cùng kỳ năm trước; (2) BHTN: 478.642 người, tăng 26.438 người (5,8%) so với cùng kỳ năm trước; (3) BHYT: 1.948.385 người, tăng 40.390 người (2,1%) so với cùng kỳ năm trước Trong tháng 10/2024, BHXH thành phố Hải Phòng ước chi BHXH, BHTN với số tiền: 1.091.266 triệu đồng, lũy kế 10.315.700 triệu đồng, tăng 1.200.361 triệu đồng (13,2%) so với cùng kỳ.

Về hoạt động khoa học và công nghệ cấp Bộ: Tháng 10, thành phố tiếp tục quản lý và hướng dẫn thực hiện 05 nhiệm vụ khoa học - công nghệ thuộc

Chương trình Nông thôn miền núi, trong đó đang hoàn thiện đánh giá nghiệm thu lại 01 nhiệm vụ, hoàn thành việc kiểm tra giữa kỳ 04 nhiệm vụ.

Trong tháng 10 đã tổ chức kiểm tra tiến độ 04 nhiệm vụ, hoàn thành việc tổ chức 05/05 Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thành phố năm 2024 (đã trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2024 tại Tờ trình số 87/TTr-SKHCN ngày 03/10/2024); tổ chức 03 Hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phối hợp tổ chức “Ngày hội khởi nghiệp và tuần lễ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024 (Techfest Việt Nam 2024)” được tổ chức tại Hải Phòng; Hoàn thành việc tính toán chỉ số PII theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; công tác quản lý sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân; công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trong 10 tháng, thành phố đã ban hành Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 phê duyệt 07 doanh nghiệp được hỗ trợ trở thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm 2024 (đợt 1).

Tuyên truyền về lộ trình, kế hoạch tắt sóng 2G, hỗ trợ người dân chuyển đổi thiết bị, điện thoại công nghệ 2G sang thiết bị, điện thoại thông minh theo chỉ đạo của Cục Viễn thông. Phối hợp với Trung tâm tần số khu vực 5 quản lý, kiểm tra tần số vô tuyến điện một số địa điểm trên địa bàn thành phố. Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin Báo Hải Phòng điện tử; Hướng dẫn khắc phục lỗi hồng ngoại ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố. Ban hành Quyết định số 3491/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp phát triển công nghệ thông tin thành phố năm 2024 (lần 2).

Trong 10 tháng, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã có 488.671 hồ sơ được tiếp nhận, 478.927 hồ sơ đã giải quyết, 478.927 hồ sơ đã có kết quả cho công dân. Kết quả vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hải Phòng: trong tháng 10/2024, có 195 đơn vị phát sinh 90.273 giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng số tiền 32.044.332.497 đồng (trong đó: cấp sở, ban ngành có 13/18 đơn vị phát sinh 27.232 giao dịch, cấp quận huyện có 14/15 đơn vị phát sinh 7.388 giao dịch, cấp phường, xã có 154/217 đơn vị phát sinh 49.052 giao dịch và 14/14 chi cục thuế có phát sinh 2.292 giao dịch thanh toán thuế đất, lệ phí trước bạ về đất đai) tăng 42.398 giao dịch và tăng 19.668.430.506 đồng so với cùng kỳ năm 2023 (là 159 đơn vị phát sinh 47.875 giao dịch thanh toán trực tuyến với tổng số tiền 12.375.901.991 đồng).

2.4. Xây dựng chính quyền, cải cách tư pháp

Thành phố đã tham dự Phiên họp toàn thể lần thứ 28 của Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các Tờ trình và Đề án của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 thành phố Hải Phòng. Chỉ đạo Sở Nội vụ dự thảo Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 thành phố Hải Phòng.

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai xây dựng các Nghị quyết trình Quốc hội: (1) *Tổ chức chính quyền đô thị thành phố Hải Phòng*; (2) *Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng*. Xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước thành phố lần thứ X tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI vào năm 2025 và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước vào năm 2025. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng tại phiên họp ngày 24/10/2024.

10 tháng đầu năm 2024, Thanh tra thành phố và các đơn vị thanh tra quận, huyện, sở, ngành tiếp tục triển khai, thực hiện 3.474 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm 40.652,79 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước số tiền 30.389,6 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác số tiền 10.263,19 triệu đồng, đã thu hồi về ngân sách số tiền 17.291,433 triệu đồng; ban hành 688 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 12.942,955 triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước 12.345,5 triệu đồng. Toàn thành phố tiếp 3.320 lượt với 2.640 vụ việc (trong đó có 155 đoàn đông người với 141 vụ việc), nhận và xử lý 7.525 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị. Số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đủ điều kiện xử lý 5.502 đơn; đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết 416 đơn.

2.5. Hoạt động đối ngoại, bảo đảm quốc phòng an ninh

Tiếp tục triển khai kế hoạch đoàn ra, đoàn vào năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai kế hoạch đoàn ra, đoàn vào năm 2024 cấp sở, ban, ngành tại địa phương⁶.

Về công tác chính trị đối ngoại và trao đổi đoàn: Trong 10 tháng đầu năm 2024, tiếp đón 360 đoàn quốc tế (gồm 3.133 người), trong đó có 14 đoàn lãnh đạo cấp cao của nước ngoài đến tìm hiểu, khai thác cơ hội đầu tư và thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực. Tổ chức, hướng dẫn 138 đoàn ra công tác (390 người), trong đó có 17 đoàn cấp lãnh đạo thành phố thực hiện các

⁶ Văn bản số 99/UBND-TCNS ngày 12/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

hoạt động thúc đẩy hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, tham dự các sự kiện quốc tế. Các hoạt động thăm và làm việc với các địa phương nước ngoài nổi bật là đoàn lãnh đạo thành phố do đồng chí Bí thư Thành ủy dẫn đầu thăm Hàn Quốc, Trung Quốc, các đoàn lãnh đạo thành phố tham dự các sự kiện quốc tế, tham gia các đoàn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ tại Hoa Kỳ, Cuba, Nhật Bản, Thụy Điển, Phần Lan, Nga, Trung Quốc. Tổ chức trên 100 các hoạt động ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư, kết nối mở đường bay Lê Giang - Hải Phòng thúc đẩy giao thương hàng hóa, vận chuyển hành khách giữa hai địa phương.

Tiếp nhận mới 07 dự án phi Chính phủ nước ngoài với tổng giá trị cam kết năm 2024 là 1.174.675 đô la Mỹ. Xử lý 11 vụ việc bảo hộ công dân, giải quyết 40 vụ việc lãnh sự, cấp phép 27, cho ý kiến 28 hội nghị, hội thảo quốc tế.

Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, công tác trinh sát, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tuần tra canh gác và phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn các cơ quan, đơn vị. Hướng dẫn huyện Cát Hải chuẩn bị, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ năm 2024. Đảm bảo lực lượng tiêu binh phục vụ Đại hội thi đua yêu nước Cựu chiến binh gương mẫu lần thứ VII. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho 73 cán bộ thuộc đối tượng 3.

Trong tháng có 640 lượt tàu/11.884 lượt thuyền viên đến cảng (trong đó có 399 lượt tàu/7.303 lượt thuyền viên nước ngoài), giảm 21 lượt tàu so với tháng trước; nhập cảnh hồi hương cho 107 thuyền viên thuộc 14 quốc tịch nước ngoài; xuất cảnh 77 thuyền viên thuộc 16 quốc tịch nước ngoài. Không xảy ra trường hợp xuất, nhập cảnh trái phép. Không phát hiện nghi vấn hoạt động của các thế lực thù địch, chống đối chính trị; an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn được đảm bảo.

- Trong tháng, phát hiện và xử lý 55 vụ tội phạm về trật tự xã hội (tăng 07 vụ so với tháng trước); 21 vụ việc vi phạm về kinh tế (tăng 07 vụ so với tháng trước); 09 vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường (tăng 07 vụ so với tháng trước); 121 vụ tội phạm về ma túy với 200 đối tượng (tăng 51 vụ so với tháng trước). Về tình hình trật tự, an toàn giao thông: xảy ra 42 vụ tai nạn giao thông đường bộ với 15 người chết và 35 người bị thương (tăng 04 vụ, tăng 01 người chết, giảm 05 người bị thương so với tháng trước); không xảy ra tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy. Về tình hình cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ: Xảy ra 20 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản không xác định (tăng 02 vụ, không tăng/giảm số người chết và bị thương so với tháng trước); không xảy ra các vụ nổ; tổ chức 06 cuộc cứu nạn, cứu hộ.

Đánh giá chung:

Ngành sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tiếp tục tăng trưởng ở mức khá so với cùng kỳ. Tình hình thị trường cung cầu, giá cả hàng hóa tiếp

tục ổn định, nguồn cung các loại hàng hóa dồi dào đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Một số ngành sản xuất công nghệ cao như sản xuất linh kiện điện tử, sản xuất thiết bị truyền thông, sản xuất đồ điện dân dụng, sản xuất xe có động cơ tiếp tục gia tăng sản lượng sản xuất so với cùng kỳ, góp phần đáng kể vào tăng trưởng sản xuất công nghiệp toàn thành phố.

Một số chỉ tiêu kinh tế đạt kết quả tích cực như: (i) thu ngân sách nhà nước tiếp tục tăng cao; thu nội địa tăng 61,6% so với cùng kỳ; (ii) thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) cao, ước đạt 94,75% kế hoạch; (iii) số lượng khách du lịch tăng 10,1% so với cùng kỳ. Đã thành lập Cụm công nghiệp Lê Thiện - Đại Bản, huyện An Dương với diện tích khoảng 59,33ha. Triển khai tốt mô hình phố đi bộ Quang Trung, quận Hồng Bàng. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X tại thành phố Hải Phòng. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp, chưa đảm bảo yêu cầu do vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai 2024, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, đơn giá tăng cao, một số dự án chưa đủ thủ tục hồ sơ để thanh toán,...

II. Một số công việc trọng tâm trong tháng 11 và các tháng tiếp theo

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong các Nghị quyết của Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Triển khai kịp thời các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Bám sát các chỉ đạo tại Chương trình công tác năm 2024 của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, đảm bảo yêu cầu về tiến độ, nội dung theo quy định.

- Tập trung thực hiện thu ngân sách nhà nước, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách mà Hội đồng nhân dân thành phố giao. Thực hiện Chủ đề năm 2024 của thành phố “Đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị - Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu - Tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số”.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố được thông qua; chuẩn bị các hồ sơ Đề án, Báo cáo trình tại các Kỳ họp chuyên đề và cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024; nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về giải ngân vốn đầu tư công mà Trung ương, thành phố đã chỉ đạo.

- Tiếp tục rà soát, khắc phục những yếu kém đối với những chỉ số thành phần PCI bị giảm điểm, đồng thời thực hiện tốt hơn đối với những chỉ số thành phần tăng điểm hoặc những chỉ số thành phần chiếm trọng số lớn.

- Xây dựng dự toán, kế hoạch kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố và từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể đối với từng Sở, ngành, địa phương

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2024. Đôn đốc các chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành các thủ tục để giải ngân số vốn đã được phân bổ trong năm 2024.

- Bám sát tiến độ xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

- Tham mưu kịp thời cho thành phố các phương án tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

2.2. Sở Tài chính

- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách nhà nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ghi thu tiền sử dụng đất.

- Tham mưu, đề xuất, điều hành có hiệu quả dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, đảm bảo hoàn thành dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao; chi đúng, chi đủ, tránh tình trạng thất thoát.

2.3. Cục Thuế thành phố

- Rà soát các nguồn thu, sắc thuế, phần đầu thu ngân sách nhà nước. Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

- Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử tới các doanh nghiệp và Hộ kinh doanh cá nhân theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế. Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng hóa đơn, kịp thời xử phạt và thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp.

2.4. Cục Hải quan thành phố

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố.

2.5. Sở Công Thương

- Bám sát kịch bản tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP). Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trọng điểm, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, tháo gỡ khó khăn để sớm đưa các công trình, dự án lớn đi vào hoạt động nhằm gia tăng năng lực sản xuất mới.

- Tham mưu thành lập Cụm công nghiệp phụ trợ Trảng Duệ, huyện An Dương. Thực hiện các đề án Khuyến công địa phương năm 2024. Tổ chức Hội thảo về khôi phục, phát triển ngành đóng tàu thành phố.

- Triển khai Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai: Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn thành phố Hải Phòng cuối năm 2024 và dịp Tết Nguyên đán 2025; Tháng khuyến mại trên địa bàn thành phố năm 2024;...

2.6. Sở Xây dựng

- Tập trung thực hiện Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/6/2023.

- Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đô thị trong tình hình mới. Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa, kè các tuyến sông trong đô thị. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch xây dựng, tạo không gian mới để thu hút đầu tư.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội kết hợp giải quyết nhà ở cho các hộ dân sinh sống tại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lập Kế hoạch cải tạo chung cư cũ còn lại trên địa bàn thành phố. Tăng cường rà soát, quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư bảo đảm phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị tại các địa phương.

- Triển khai Chương trình phát triển đô thị thành phố Hải Phòng định hướng đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 nhằm mục tiêu xây dựng chỉnh trang đô thị thành phố đến năm 2025 đạt các tiêu chí đô thị loại I, hướng tới đô thị loại đặc biệt.

- Tổ chức, quản lý vận hành lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị đáp ứng tốt nhu cầu của người dân và chuẩn bị công tác trang trí, phục vụ các ngày lễ, tết trong năm. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai khắc phục, xử lý tình trạng ngập lụt trên địa bàn thành phố.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tập trung cao trong công tác bảo vệ và phát triển sản xuất: chỉ đạo theo dõi, quản lý sinh vật gây hại trên lúa, đẩy nhanh tiến độ trồng cây vụ Đông đảm bảo kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống kịp thời dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Phối hợp chỉ đạo tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đảm bảo kế hoạch.

- Chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU.

- Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành về lĩnh vực của ngành.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện các công trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của 19 xã, nông thôn mới kiểu mẫu của 18 xã, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức xét, công nhận xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu đợt 2 năm 2024; hoàn thiện hồ sơ xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của huyện An Lão, Tiên Lãng.

- Tiếp tục hỗ trợ các chủ thể hoàn thiện hồ sơ tham gia đánh giá và đánh giá lại sản phẩm OCOP; tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất có sản phẩm được chứng nhận OCOP. Tổ chức các hội thảo hỗ trợ nâng cao năng lực của các cơ sở, doanh nghiệp, hợp tác xã, trong việc đăng ký bảo hộ, phát triển nhãn hiệu sản phẩm; tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội chợ, triển lãm về thúc đẩy chế biến, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nông, thủy sản an toàn.

2.8. Sở Du lịch

- Xây dựng Kế hoạch Phương án điều tra tài nguyên du lịch theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 2654/QĐ-BVHTTDL ngày 12/9/2024.

- Vận hành chính thức Công thông tin Du lịch thông minh; Hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số ngành du lịch "Số hóa hình ảnh và thuyết minh tại một số điểm du lịch trên địa bàn thành phố" và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 15/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiếp tục chuẩn bị các nội dung liên quan tới việc lắp dựng các biển pano quảng bá du lịch Hải Phòng và Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà tại khu vực hành lang Ga đến quốc nội, Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; hỗ trợ Hiệp hội Du lịch Hải Phòng và Chi nhánh Vận tải Đường sắt Hải Phòng xây dựng sản phẩm du lịch mới "Chuyến tàu thăm Cảng".

- Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố thực hiện theo các quy định của pháp luật. Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch; kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các quận, huyện, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố đảm bảo an toàn phục vụ du khách, theo đúng các quy định của pháp luật. Duy trì nghiêm lịch tiếp công dân, tiếp nhận và tham mưu giải quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo; tổ chức kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch; kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch.

2.9. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan rà soát, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án sản xuất công nghiệp, nâng cao chỉ tiêu về chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024.

- Bám sát tiến độ, hoàn thiện các thủ tục để thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng trong năm 2024.

- Bám sát tiến độ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với 05 dự án: khu công nghiệp Tràng Duệ III, khu công nghiệp Giang Biên 2, khu công nghiệp Nam Tràng Cát, khu công nghiệp Thủy Nguyên, khu công nghiệp Vinh Quang. Đẩy nhanh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư KCN Nam Đình Vũ Khu I, KCN Nam Đình Vũ Khu II, KCN An Dương, KCN và phi thuế quan Xuân Cầu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để sớm bàn giao mặt bằng thực hiện các dự án khu công nghiệp, tạo quỹ đất thu hút đầu tư; sớm khởi công Dự án xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng.

2.10. Sở Giao thông vận tải

- Tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, của các Bộ, ngành trung ương sẵn sàng các phương án ứng phó, tổ chức hoạt động vận tải, điều tiết giao thông, đảm bảo việc lưu thông hàng hóa phục vụ sản xuất.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, phát huy tối đa công suất thiết kế, hiệu quả kinh tế - xã hội. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư các công trình mới trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; sửa chữa, bảo trì các tuyến đường đô thị, đường tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Công an thành phố xử lý phạt nguội, phối hợp chia sẻ khai thác dữ liệu nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tổ chức tốt công tác phòng chống lụt bão, ứng cứu kịp thời khi có bão lũ xảy ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông tới mọi đối tượng; Phấn đấu giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông so với năm trước.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Khẩn trương rà soát, tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hoàn thiện xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác định giá đất phù hợp với thị trường và tăng thu ngân sách; kịp thời hướng dẫn các địa phương giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm khai thác có hiệu quả tài nguyên đất.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường cho người dân, doanh nghiệp, huy động sự tham gia của toàn dân trong công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về tài nguyên môi trường. Triển khai đảm bảo Kế hoạch quan trắc môi trường.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố. Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp lâu dài bảo vệ nguồn nước ngọt, bảo vệ các dòng sông cung cấp nguồn nước ngọt cho thành phố.

- Triển khai đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ: Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Hải Phòng; Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Tăng cường kiểm tra, rà soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường vùng biển và ven biển.

- Tiếp tục triển khai các Đề án: Xây dựng mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn thành phố; Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Triển khai hiệu quả các Đề án: (1) “Xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng”; (2) “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

2.12. Sở Y tế

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ công tác chuyên môn phòng chống dịch sốt xuất huyết đối với các địa bàn có tình hình dịch diễn biến phức tạp. Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường phòng chống dịch các bệnh lưu hành và bệnh truyền nhiễm mới nổi.

- Tổng hợp dự kiến các đơn vị xây dựng danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương năm 2025-2026.

- Hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo an toàn thực phẩm thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng.

- Triển khai nhiệm vụ Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh và Hệ thống Bệnh án điện tử.

2.13. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các khối lớp. Tăng cường kiểm tra công tác chuyên môn tại các nhà trường.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động trong năm học 2024-2025 và các phong trào thi đua do thành phố phát động.

- Phối hợp với các đơn vị, sở ngành liên quan trong công tác tổ chức Lễ biểu dương học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu thành phố năm 2024.

- Phát động phong trào dạy tốt, học tốt và tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (20/11/1982-20/11/2024).

2.14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chế độ về điều

kiện lao động, an toàn, vệ sinh lao động, tình hình quản lý, sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn thành phố. Xây dựng kế hoạch, triển khai cập nhật thông tin thị trường lao động năm 2024. Lập, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án “Xây dựng phần mềm Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam”.

- Theo dõi, nắm tình hình quan hệ lao động, phòng ngừa, giải quyết tốt các cuộc đình công, ngừng việc tập thể. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Đề án Quan hệ lao động và kế hoạch phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội giai đoạn 2021-2025 của năm 2024.

- Hoàn thiện hồ sơ Quyết định quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xác nhận, công nhận người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và Biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Tiếp tục tham mưu trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2025-2030”.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung hoàn thiện: Đề án xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng; Đề án xây dựng Hải phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển; Chương trình phát triển khoa học và công nghệ biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030

- Tiếp tục triển khai theo các Kế hoạch, Chương trình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kết luận số 321-KL/TU về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 16/5/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XIV và Chiến lược Khoa học và công nghệ thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó tăng cường triển khai xây dựng phần mềm phục vụ đánh giá có hiệu quả đề án KPI (Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) để nhân rộng, áp dụng trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại 09 địa phương cấp huyện của thành phố Hải Phòng.

2.16. Sở Văn hóa và Thể thao

- Hoàn thiện Phương án trang trí trong Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn

thành phố Hải Phòng tại Khu đô thị Bắc sông Cấm. Hoàn thiện Đề án Nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho công nhân lao động.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các Chương trình nghệ thuật thuộc Đề án Nghệ thuật đường phố; các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật vào các ngày cuối tuần tại Nhà Kèn vườn hoa Nguyễn Du, thành phố Hải Phòng; các chương trình theo Kế hoạch Sáng đèn Nhà hát thành phố; Các chương trình văn hoá, nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố, biểu diễn phục vụ nhân dân thành phố, công nhân lao động tại các khu công nghiệp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các Kế hoạch: Tổ chức các hoạt động hưởng ứng, chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2025; Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng (13/5/1955-13/5/2025); Kế hoạch tổ chức Chương trình nghệ thuật khai mạc Lễ hội Hoa Phượng Đỏ và chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và đề xuất chủ đề của Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2025; Kế hoạch Tổ chức các hoạt động Chào năm mới 2025, đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ và Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025).

2.17. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Ngày Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2024. Tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thông tin điện tử năm 2024.

- Về chấm điểm chỉ số chuyển đổi số (DTI): Hoàn thành cung cấp tài liệu chấm, thẩm định kết quả năm 2023, tháng 11/2024 công bố kết quả, tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố triển khai khắc phục các tiêu chí còn thấp điểm, chưa đạt điểm, cho năm 2024.

- Tiếp tục triển khai ký kết hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí tuyên truyền quảng bá về hình ảnh thành phố. Xây dựng ấn phẩm thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh thành phố với chủ đề: “Hải Phòng – Bùng sáng miền di sản”.

- Tiếp tục hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ các hệ thống thông tin trên địa bàn thành phố. Ban hành các văn bản về việc cảnh báo nguy cơ lộ lọt thông tin mật an toàn thông tin trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm tần số khu vực 5 kiểm soát lưu động tần số vô tuyến điện và kiểm tra tần số vô tuyến điện trên địa bàn. Xử lý thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

2.18. Sở Tư pháp

- Thực hiện tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành soạn thảo. Xây dựng Quyết định bãi bỏ văn bản quy

phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật; nâng xếp hạng Chỉ số B1 trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng các tin, bài đăng Trang thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử thành phố. Xây dựng phụ trương pháp luật phát hành cùng Báo Hải Phòng.

- Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.

2.19. Sở Nội vụ

- Tham mưu tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 thành phố Hải Phòng; hướng dẫn các địa phương triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Triển khai việc sắp xếp, thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết.

- Hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân thành phố hồ sơ dự thảo 05 Nghị quyết: (1) Nghị quyết về biên chế, số người làm việc của thành phố Hải Phòng năm 2025; (2) Nghị quyết về số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố năm 2025; (3) Nghị quyết về các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố; (4) Nghị quyết về cơ chế, chính sách hỗ trợ thu hút và đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao cho Trường Đại học Hải Phòng giai đoạn 2024 – 2030; (5) Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố; trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thẩm tra, đảm bảo tiến độ trình Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024.

2.20. Sở Ngoại vụ

- Tổ chức và hướng dẫn các đoàn công tác của thành phố tham dự Hội nghị của Mạng lưới khu vực các chính quyền địa phương quản lý dân cư (CITYNET); tham dự Hội nghị hành lang kinh tế 5 tỉnh/thành phố Việt - Trung lần thứ 11 tại Trung Quốc; Đón tiếp đoàn Tổng thống Bungari.

- Tập trung thúc đẩy ngoại giao kinh tế vào các vào ngành mũi nhọn và các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Triển khai “Đề án liên kết với các đối tác quốc tế để tổ chức các chương trình, hoạt động ngoại giao văn hóa của thành phố giai đoạn 2024-2025” năm 2024, phối hợp với Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam tổ chức chương trình biểu diễn múa ballet tại thành phố.

- Tổ chức triển khai Đề án “Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới” năm 2024, tổ chức Hội nghị thông tin tình hình thời sự quốc tế và trong nước cho cán bộ, hội viên, người Hải Phòng ở nước ngoài và thân nhân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, quản lý nhà nước về: hội nghị, hội thảo quốc tế, lãnh sự, bảo hộ công dân.

2.21. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc. Nắm tình hình chính trị nội bộ, rà soát nhân sự liên quan đến Đại hội Đảng các cấp. Quản lý chặt chẽ các đối tượng trọng điểm, đối tượng quản lý nghiệp vụ hoạt động trên không gian mạng. Tăng cường quản lý người nước ngoài, nhập cảnh, lưu trú, sử dụng công nghệ cao thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng. Tăng cường tuần tra, chốt điểm, mật phục, kiểm tra hành chính, thực hiện phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm trên địa bàn.

- Hướng dẫn các quận, huyện khám tuyển sức khỏe công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2025; tổ chức kiểm tra giáo dục quốc phòng, an ninh đối với các trường trung học phổ thông trên địa bàn các quận, huyện: Hải An, Ngô Quyền, Thủy Nguyên, An Lão và phối hợp với Quân Khu 3 kiểm tra công tác giáo dục quốc phòng, an ninh tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm giáo dục quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố.

- Bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng. Xử lý có hiệu quả tình hình thực trạng nuôi hàu tự phát triển khu vực biên giới biển. Tăng cường công tác quản lý cửa khẩu, kiểm soát xuất, nhập cảnh. Thực hiện nghiêm thủ tục Biên phòng điện tử cảng biển kết nối với Cổng thông tin một cửa Quốc gia. Tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Quy chế phối hợp giữa Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố và Hải quan Hải Phòng.

2.22. Thanh tra thành phố

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định, quy trình và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

- Tiếp tục thực hiện rà soát các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

- Cập nhật thông tin, hồ sơ trên phần mềm Cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đảm bảo theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022; triển khai xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2025.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 theo quy định.

2.23. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công năm 2024 được giao.

- Rà soát, xử lý các vi phạm pháp luật đất đai, xây dựng công trình trái phép trên đất nông nghiệp và đất hành lang giao thông, đặc biệt là trên các khu vực chuẩn bị thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Tích cực vận động, tuyên truyền giải thích cho các hộ dân hiểu, chấp hành các quy định của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện công trình, dự án; tuyệt đối không cản trở thi công, gây mất trật tự an ninh khu vực.

- Tập trung tối đa nguồn lực cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất để triển khai các dự án, đặc biệt các dự án trọng điểm của thành phố, các dự án xây dựng khu, cụm công nghiệp, các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Báo cáo khó khăn, vướng mắc bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời tháo gỡ, đảm bảo đáp ứng tiến độ bàn giao mặt bằng cho các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xây dựng xã nông thôn mới; thực hiện thủ tục, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024; tăng tốc tiến độ quyết toán các dự án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021-2023.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng trong tháng 10 năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm các tháng tiếp theo trong năm 2024./. *u*

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cấp, ngành trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- Các Ban của HĐND TP, VPĐDBQH&HĐND TP;
- C, PVP; các CV UBND TP;
- Phòng HCTC, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 10 THÁNG NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 361 /BC-UBND ngày 06 / 11 /2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	ƯTH 10 tháng năm 2024	ƯTH 10 tháng / 2024 so với cùng kỳ (%)	ƯTH 10 tháng / 2024 so với KH 2024 (%)
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	115	-	112,09	114,45
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	106.761,592	97.367,599	130,6	91,2
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	45.000	42.078,055	161,6	93,5
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	60.000	54.321,601	116,0	90,5
3	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	Triệu tấn	190	145,8	110,7	76,7
4	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	Trên 9.100	7.854,4	114,1	86,2
5	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	2.000 - 2.500	1.894,98	59,35	94,75

PHỤ LỤC II
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 10 THÁNG NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số **36A** /BC-UBND ngày **06 / 11** /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 10	Lũy kế 10 tháng	Tỷ lệ (%) TH 10T so		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2023
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=7/1</i>	<i>9=7/3</i>	<i>10</i>
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A+B)	97.848.044	32.790.424	106.761.592	39.770.992	9.545.391	97.367.599	99,51	91,20	130,63
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỊA PHƯƠNG (I+...+IV)	39.048.044	32.790.424	46.761.592	39.770.992	3.254.570	43.045.998	110,24	92,05	155,46
I	THU NỘI ĐỊA	37.580.000	31.322.380	45.000.000	38.009.400	3.250.152	42.078.055	111,97	93,51	161,58
-	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, xổ số</i>	<i>25.540.000</i>	<i>19.282.380</i>	<i>30.458.000</i>	<i>23.467.400</i>	<i>3.080.797</i>	<i>29.882.002</i>	<i>117,00</i>	<i>98,11</i>	<i>132,02</i>
	<i>Thu nội địa trừ tiền sử dụng đất, thuê đất</i>	<i>24.497.000</i>	<i>18.239.380</i>	<i>27.500.000</i>	<i>20.509.400</i>	<i>2.922.670</i>	<i>24.780.050</i>	<i>101,16</i>	<i>90,11</i>	<i>114,41</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước	2.755.000	2.120.200	3.095.000	2.379.800	447.836	2.232.363	81,03	72,13	105,36
<i>1.1</i>	<i>Khu vực DNNN Trung ương</i>	<i>1.821.000</i>	<i>1.409.400</i>	<i>1.945.000</i>	<i>1.504.600</i>	<i>371.697</i>	<i>1.415.285</i>	<i>77,72</i>	<i>72,77</i>	<i>107,79</i>
<i>1.2</i>	<i>Khu vực DNNN địa phương</i>	<i>934.000</i>	<i>710.800</i>	<i>1.150.000</i>	<i>875.200</i>	<i>76.139</i>	<i>817.078</i>	<i>87,48</i>	<i>71,05</i>	<i>101,41</i>
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	5.842.000	4.448.080	6.079.000	4.628.200	662.739	5.158.750	88,30	84,86	115,30
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	6.613.000	5.063.320	7.080.000	5.424.000	784.101	6.465.072	97,76	91,31	101,70
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.750.000	2.850.000	4.050.000	3.078.000	376.423	3.747.647	99,94	92,53	114,85
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.550.000	651.780	1.900.000	799.000	182.144	1.772.011	114,32	93,26	109,84
6	Lệ phí trước bạ	900.000	900.000	1.200.000	1.200.000	141.949	1.004.573	111,62	83,71	116,38
7	Thu phí, lệ phí	2.030.000	1.460.000	2.150.000	1.543.000	177.572	1.969.595	97,02	91,61	109,69
	<i>- Thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển</i>	<i>1.220.000</i>	<i>1.220.000</i>	<i>1.250.000</i>	<i>1.250.000</i>	<i>98.188</i>	<i>1.129.696</i>	<i>92,60</i>	<i>90,38</i>	<i>112,32</i>

Stt	Nội dung	Dự toán TW giao		Dự toán HĐND TP		Thực hiện tháng 10	Lũy kế 10 tháng	Tỷ lệ (%) TH 10T so		
		NSNN	NSDP	NSNN	NSDP			Dự toán TW	Dự toán HĐND	Cùng kỳ 2023
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=7/1</i>	<i>9=7/3</i>	<i>10</i>
8	Các khoản thu về nhà, đất	13.248.000	13.248.000	18.110.000	18.110.000	340.054	18.038.178	136,16	99,60	396,73
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	155.000	155.000	160.000	160.000	12.572	172.755	111,45	107,97	107,55
	- Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.083.000	1.083.000	3.000.000	3.000.000	163.063	5.149.898	475,52	171,66	509,87
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>						15.225			171,80
	- Thu tiền sử dụng đất	12.000.000	12.000.000	14.500.000	14.500.000	164.419	12.148.107	101,23	83,78	360,28
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>			1.000.000	1.000.000		28.581			
	- Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	10.000	10.000	450.000	450.000		567.418	5.674,18	126,09	13.461,87
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40.000	40.000	42.000	42.000	4.936	47.946	119,87	114,16	136,55
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	85.000	57.000	90.000	60.400	28.462	102.140	120,16	113,49	110,00
11	Thu khác ngân sách	600.000	320.000	1.000.000	550.000	56.719	1.307.633	217,94	130,76	176,48
	<i>Trong đó: Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</i>	80.000	80.000	80.000	80.000	15.378	198.616	248,27	248,27	111,20
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	45.000	45.000	50.000	50.000	6.543	65.498	145,55	131,00	154,32
13	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	120.000	117.000	150.000	141.000	38.750	159.673	133,06	106,45	174,27
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	2.000	2.000	4.000	4.000	1.927	6.981	349,05	174,53	97,94
II	THU HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP			330.000	330.000	4.253	127.951		38,77	73,63
III	THU BỔ SUNG TỪ NSTW	837.304	837.304	837.304	837.304	0	837.304	100,00	100,00	58,50
IV	THU VAY ĐỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG	414.700	414.700	414.700	414.700	0	0			
V	THU VIỆN TRỢ			13.238	13.238	165	2.688			
VI	THU CHUYỂN NGUỒN CCTL CÒN DƯ CHUYỂN SANG	216.040	216.040	166.350	166.350	0	0			
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XNK	58.800.000		60.000.000		6.290.821	54.321.601	92,38	90,54	115,95

PHỤ LỤC III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN, HUYỆN 10 THÁNG NĂM 2024
 (Kèm theo Báo cáo số **361** /BC-UBND ngày **06** / **11** /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán giao		Thực hiện tháng 10			Lũy kế thực hiện 10 tháng		
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/1</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=6/1</i>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	490.700	309.368	25.726	15.710	5,24	256.819	176.257	52,34
	- Khu vực DNNN Trung ương	420.000	292.842	20.818	13.537	4,96	201.594	148.081	48,00
	- Khu vực DNNN Địa phương	70.700	16.526	4.908	2.173	6,94	55.225	28.176	78,11
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	2.619.000	868.600	273.543	101.437	10,44	2.437.465	812.140	93,07
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.892.900	1.953.442	459.700	227.483	11,81	3.822.054	2.024.581	98,18
	- Thuế GTGT + TNDN	3.758.750	1.815.322	451.680	219.656	12,02	3.696.901	1.903.945	98,35
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	10.550	6.720	395	202	3,74	7.831	3.372	74,23
	- Thuế tài nguyên	123.600	131.400	7.625	7.625	6,17	117.322	117.264	94,92
4	Thuế Thu nhập cá nhân	2.365.850	221.000	999.241	23.756	42,24	2.200.879	255.819	93,03
5	Thuế bảo vệ môi trường	450.000	388	41.479	0	9,22	471.756	23	104,83
6	Lệ phí trước bạ	1.200.000	1.200.000	142.737	142.737	11,89	1.005.286	1.004.772	83,77
7	Phí và lệ phí	325.100	265.712	24.243	19.268	7,46	288.788	248.653	88,83
8	Các khoản thu về nhà đất	5.239.815	2.658.651	340.614	208.714	6,50	3.999.421	1.694.816	76,33
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	160.000	160.000	12.595	12.595	7,87	172.772	172.772	107,98
	- Thu tiền cho thuê đất	739.600	575.600	163.602	137.768	22,12	959.540	836.004	129,74
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>-832</i>	<i>-832</i>		<i>14.393</i>	<i>14.393</i>	

Stt	Nội dung	Dự toán giao		Thực hiện tháng 10			Lũy kế thực hiện 10 tháng		
		NSNN	NSQ-H	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT	NSNN	NSQ-H	Tỷ lệ (%) TH/DT
A	B	I	2	3	4	5=3/1	6	7	8=6/1
	- Thu tiền sử dụng đất	4.340.215	1.923.051	164.417	58.352	3,79	2.867.108	686.040	66,06
	<i>Trong đó: Ghi thu, ghi chi</i>	0	0	-6.397	-6.397		22.184	19.328	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	43.700	0	9.871	0	22,59	58.699	0	134,32
10	Thu khác NS, thu hoa lợi công sản	207.900	115.366	37.514	17.649	18,04	659.804	162.495	317,37
	<i>Trong đó: - Thu khác ngân sách</i>	<i>157.900</i>	<i>65.366</i>	<i>30.971</i>	<i>11.106</i>	<i>19,61</i>	<i>594.305</i>	<i>96.996</i>	<i>376,38</i>
	<i>- Thu hoa lợi công sản</i>	<i>50.000</i>	<i>50.000</i>	<i>6.543</i>	<i>6.543</i>	<i>13,09</i>	<i>65.499</i>	<i>65.499</i>	<i>131,00</i>
11	Thu tiền sử dụng mặt biển	2.400	0	1.454	0	60,58	3.620	0	150,83
	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	16.837.365	7.592.527	2.356.107	756.749	13,99	15.204.415	6.379.467	90,30
	<i>Nếu loại trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>12.497.150</i>	<i>5.669.476</i>	<i>2.191.690</i>	<i>698.398</i>	<i>17,54</i>	<i>12.337.307</i>	<i>5.693.427</i>	<i>98,72</i>
	<i>Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, GTGC tiền thuê đất</i>	<i>12.497.150</i>	<i>5.669.476</i>	<i>2.192.522</i>	<i>699.230</i>	<i>17,54</i>	<i>12.322.914</i>	<i>5.679.035</i>	<i>98,61</i>

PHỤ LỤC IV
CHI TIẾT THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN THÁNG 10 NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 361 /BC-UBND ngày 06 /11 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thúc	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu NQD+QD khác+ KV đầu tư NN	KH	7.002.600	544.650	457.900	797.000	123.100	502.350	83.500	156.000	2.588.200	1.308.100	111.200	55.500	90.800	86.500	97.800
	TH	6.516.162	469.318	782.243	635.632	146.162	456.747	63.023	110.084	2.417.726	1.040.057	97.355	56.197	86.412	70.608	84.598
	%	93,05	86,17	170,83	79,75	118,73	90,92	75,48	70,57	93,41	79,51	87,55	101,26	95,17	81,63	86,50
Thuế TNCN	KH	2.365.850	95.000	165.000	102.000	34.500	105.000	23.500	36.000	1.416.000	325.000	14.000	11.000	18.000	10.500	10.350
	TH	2.200.879	122.070	133.437	110.980	51.729	115.217	14.903	28.760	1.175.280	375.742	13.521	11.578	22.982	12.611	12.069
	%	93,03	128,49	80,87	108,80	149,94	109,73	63,42	79,89	83,00	115,61	96,58	105,25	127,68	120,10	116,61
Thu tiền CQKTKS+BVMТ	KH	493.700	220.010	80	350	10	222.500	0	0	20.030	5.570	18.000	15	35	10	7.090
	TH	530.455	348.103	113	3.780	35	141.180	13.914	0	4.058	6.009	8.125	22	38	2	5.076
	%	107,44	158,22		1.080,00		63,45				107,88					
Lệ phí trước bạ	KH	1.200.000	142.000	155.000	150.000	50.000	148.000	28.000	55.000	122.000	165.000	38.000	39.000	45.000	48.000	15.000
	TH	1.005.286	119.428	135.175	102.168	49.659	108.542	18.305	45.164	112.784	130.121	37.140	33.907	45.680	42.399	24.814
	%	83,77	84,10	87,21	68,11	99,32	73,34	65,38	82,12	92,45	78,86	97,74	86,94	101,51	88,33	165,43
Phí, lệ phí	KH	325.100	11.500	15.000	20.000	8.000	30.000	3.500	3.500	11.100	44.000	21.000	5.500	5.000	7.000	140.000
	TH	288.788	9.080	14.191	14.205	7.262	21.779	5.859	3.300	10.584	21.058	15.305	4.659	5.114	5.503	150.889
	%	88,83	78,96	94,61	71,03	90,78	72,60	167,40	94,29	95,35	47,86	72,88	84,71	102,28	78,61	107,78
Thuế sd đất phi nông nghiệp	KH	160.000	16.500	26.500	27.500	11.500	24.500	7.400	6.000	9.500	14.500	2.900	5.000	5.000	2.900	300
	TH	172.772	18.767	27.437	25.995	13.135	27.479	8.009	6.972	9.870	18.999	2.506	4.656	5.607	2.785	555
	%	107,98	113,74	103,54	94,53	114,22	112,16	108,23	116,20	103,89	131,03	86,41	93,12	112,14	96,03	185,00
Thu tiền cho thuê đất	KH	739.600	110.000	50.000	150.000	25.000	150.000	70.000	25.000	38.600	70.000	3.500	6.000	22.000	9.500	10.000
	TH	959.540	98.567	220.667	86.461	39.278	133.110	46.868	42.969	115.039	110.355	3.935	11.204	23.941	7.766	19.380
	T. Đò: GTGC	14.393	11.728	0	0	0	0	0	0	1.160	0	0	0	0	1.505	0
	%	129,74	89,61	441,33	57,64	157,11	88,74	66,95	171,88	298,03	157,65	112,43	186,73	108,82	81,75	193,80

Đơn vị		Cộng	Hồng Bàng	Lê Chân	Ngô Quyền	Kiến An	Hải An	Đồ Sơn	Dương Kinh	An Dương	Thủy Nguyên	Kiến Thụy	Tiên Lãng	An Lão	Vĩnh Bảo	Cát Hải
Thu tiền sử dụng đất	KH	4.340.215	330.000	180.000	430.215	279.000	800.000	120.000	50.000	626.000	875.000	220.000	90.000	95.000	160.000	85.000
	TH	2.867.108	55.964	90.119	237.003	519.680	158.429	78.113	53.764	418.651	294.861	329.232	58.206	224.649	165.782	182.655
	T. Đó: GTGC	22.184	0	0	0	0	0	0	0	19.328	0	0	0	0	2.855	0
	%	66,06	16,96	50,07	55,09	186,27	19,80	65,09	107,53	66,88	33,70	149,65	64,67	236,47	103,61	214,89
Thu khác NS (Huyện, Xã)	KH	207.900	47.000	8.500	20.000	4.600	53.000	3.000	2.200	10.300	25.500	6.500	8.900	5.400	8.000	5.000
	TH	659.804	54.780	20.636	16.923	18.419	29.264	7.033	195.350	59.721	93.478	17.182	16.564	17.197	89.916	23.341
	%	317,37	116,55	242,78	84,62	400,41	55,22	234,43	8.879,55	579,82	366,58	264,34	186,11	318,46	1.123,95	466,82
Thu tiền sử dụng mặt biển	KH	2.400					1.800					600				
	TH	3.620					3.277					343				
	%	150,83					182,06					57,17				
Cộng	KH	16.837.367	1.516.660	1.057.980	1.697.065	535.710	2.037.150	338.900	333.700	4.841.731	2.832.671	435.700	220.915	286.235	332.410	370.540
	TH	15.204.415	1.296.077	1.424.018	1.233.147	845.359	1.195.024	256.027	486.363	4.323.713	2.090.681	524.644	196.993	431.620	397.372	503.377
	%	90,30	85,46	134,60	72,66	157,80	58,66	75,55	145,75	89,30	73,81	120,41	89,17	150,79	119,54	135,85
Cộng (không tính thu tiền sử dụng đất, xô số, GTGC tiền thuê đất)	KH	12.482.759	1.174.932	877.980	1.266.850	256.710	1.237.150	218.900	283.700	4.214.571	1.957.671	215.700	130.915	191.235	170.905	285.540
	TH	12.322.914	1.228.385	1.333.899	996.144	325.679	1.036.595	177.914	432.599	3.903.902	1.795.819	195.412	138.787	206.971	230.085	320.722
	%	98,72	104,55	151,93	78,63	126,87	83,79	81,28	152,48	92,63	91,73	90,59	106,01	108,23	134,63	112,32

PHỤ LỤC V
TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUẢN LÝ
Đến hết ngày 31/10/2024
(Kèm theo Báo cáo số 361 /BC-UBND ngày 06 / 11 /2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên chủ đầu tư/dự án	KHV năm 2024	Lũy kế số vốn đã giải ngân	Tỷ lệ % giải ngân so với KHV	Kế hoạch vốn còn lại
	Tổng cộng	12.374.982	5.882.564	47,54%	6.492.418
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.752	1.752	100,00%	0
2	Huyện An Lão	7.120	7.120	100,00%	0
3	Sở Thông tin và Truyền thông	76.594	61.886	80,80%	14.707
4	Quận Ngô Quyền	258.396	203.800	78,87%	54.596
5	Huyện Vĩnh Bảo	8.442	6.632	78,56%	1.810
6	Huyện Tiên Lãng	179.800	135.833	75,55%	43.967
7	Huyện Kiến Thụy	236.920	168.637	71,18%	68.283
8	Huyện Thủy Nguyên	127.803	83.832	65,59%	43.971
9	Quận Lê Chân	168.540	106.420	63,14%	62.120
10	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng Hải Phòng	3.715.445	2.230.600	60,04%	1.484.845
11	Quận Dương Kinh	134.651	73.472	54,56%	61.180
12	Quận Kiến An	242.060	128.768	53,20%	113.292
13	BAN QLDA Hạ tầng đô thị và KTT, KCN	1.068.692	538.873	50,42%	529.819
14	Quận Đồ Sơn	261.014	130.780	50,10%	130.234
15	Huyện Cát Hải	45.112	22.583	50,06%	22.529
16	Quận Hải An	106.569	52.153	48,94%	54.416
17	Công an thành phố	77.976	34.559	44,32%	43.418
18	Quận Hồng Bàng	568.034	197.382	34,75%	370.651
19	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông Hải Phòng	4.775.960	1.650.274	34,55%	3.125.685
20	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN Và PTNT	109.801	25.684	23,39%	84.116
21	Sở Giao thông vận tải	112.149	21.483	19,16%	90.666
22	Sở Y tế	688	40	5,81%	648
23	Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng	30.000	0	0,00%	30.000
24	Tòa án nhân dân thành phố	5.000	0	0,00%	5.000
25	Sở Xây dựng	1.789	0	0,00%	1.789
26	Sở Giáo dục và Đào tạo	245	0	0,00%	245
27	Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp thương mại	54.432	0	0,00%	54.432

PHỤ LỤC VI
TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC QUẬN, HUYỆN
Đến hết ngày 31/10/2024

(Kèm theo Báo cáo số **361**/BC-UBND ngày **06/11/2024** của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024		Lũy kế số vốn đã giải ngân	Tỷ lệ % giải ngân so với KHV	Kế hoạch vốn còn lại
		Tổng số	Trđ: Nguồn thu tiền sử dụng đất			
	Tổng số	4.649.753	1.971.094	2.079.242	44,72%	2.570.511
1	Huyện Tiên Lãng	162.533	26.609	122.178	75,17%	40.355
2	Huyện Kiến Thụy	270.020	118.300	194.600	72,07%	75.420
3	Quận Đồ Sơn	160.613	44.960	103.414	64,39%	57.199
4	Huyện Thủy Nguyên	852.725	318.096	524.686	61,53%	328.039
5	Huyện An Lão	181.766	61.895	109.251	60,11%	72.515
6	Huyện Bạch Long Vĩ	41.351	0	24.109	58,30%	17.242
7	Huyện Cát Hải	160.930	15.000	88.512	55,00%	72.418
8	Quận Dương Kinh	162.500	17.803	86.001	52,92%	76.499
9	Quận Lê Chân	151.800	45.010	77.901	51,32%	73.899
10	Huyện Vĩnh Bảo	261.053	80.172	126.839	48,59%	134.214
11	Quận Ngô Quyền	220.528	123.881	82.268	37,31%	138.260
12	Quận Kiến An	309.799	176.346	113.826	36,74%	195.973
13	Quận Hải An	399.830	226.452	137.502	34,39%	262.328
14	Quận Hồng Bàng	285.838	167.900	69.075	24,17%	216.763
15	Huyện An Dương	1.028.467	548.670	219.080	21,30%	809.387

TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
Đến hết ngày 31/10/2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận/huyện	KHV TP giao năm 2024	Lũy kế số vốn đã giải ngân	Tỷ lệ % giải ngân so với KHV	Kế hoạch vốn còn lại
	Tổng số	3.737.525	2.005.387	53,66%	1.732.138
1	Huyện Thủy Nguyên	896.210	691.391	77,15%	204.819
2	Huyện An Dương	478.243	291.293	60,91%	186.950
3	Huyện Vĩnh Bảo	907.254	476.392	52,51%	430.862
4	Huyện Tiên Lãng	531.325	231.285	43,53%	300.040
5	Huyện An Lão	493.227	175.635	35,61%	317.592
6	Huyện Kiến Thụy	431.266	139.391	32,32%	291.875

PHỤ LỤC VII
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số **361** /BC-UBND ngày **06** tháng **11** năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
I	DỰ ÁN KHÁNH THÀNH NĂM 2024							
I.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
1	Dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 04/11/2021; - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 23/3/2022; điều chỉnh tại Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 18/9/2023. - Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông. - TMĐT: 129 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2021-2024 		<p>Công tác triển khai thực hiện gói thầu số 14:</p> <p>1. Tiến độ thi công gói thầu số 14 dự án (gói thầu chính): đã hoàn thành phân tích thiết kế; Lập trình chức năng chính.</p> <p>- Lập trình tích hợp: Đã hoàn thành 9/11 phần mềm, tổng số lượng các hạng mục đã hoàn thành trong các phần mềm trên tổng số lượng các hạng mục cần triển khai đạt 37/39 tương đương 94,87% khối lượng.</p> <p>2. Tiến độ kiểm thử hệ thống: Đã hoàn thành 14/17 hạng mục.</p> <p>Đợt 2, kỳ nghiệm thu tháng 9/2024 đã làm thủ tục nghiệm thu thanh toán: 43.751.956.890 cho các phần mềm còn lại.</p> <p>Đang thực hiện các thủ tục bàn giao đưa Dự án vào khai trương sử dụng.</p>	32,507 tỷ đồng	66,300 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 98,807 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 97,8 tỷ đồng 	
2	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nổi huyện Thủy Nguyên,	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; 	<ul style="list-style-type: none"> - Phía bờ Hải Phòng 10,7ha (địa bàn xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ. - Phía bờ Quảng Ninh 7,5ha 	Ngày khởi công 13/5/2022. Hiện nay dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ ngày 17/7/2024.	1.371,245 tỷ đồng Trong đó: 1.244,471	358,1 tỷ đồng ngân sách thành	<ul style="list-style-type: none"> Lũy kế vốn bố trí: 1.729,345 tỷ đồng. Lũy kế giải 	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt dự án tại Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 12/11/2021. - Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng. - TMĐT: 1.941 tỷ đồng. - Nguồn vốn NSTW, NS thành phố Hải Phòng và NS tỉnh Quảng Ninh. - Thời gian thực hiện: 2021-2024. 	(địa bàn xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng toàn bộ.		tỷ đồng vốn ngân sách trung ương, 121,774 tỷ đồng vốn ngân sách thành phố	phổ	ngân: 1.662,378 tỷ đồng	
3	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022. - Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các 	<p>a) Công tác GPMB để xây dựng cầu Lại Xuân:</p> <p>(i) Phía Hải Phòng (diện tích đất thu hồi khoảng 1,64ha): Vướng mắc còn lại: Diện tích khoảng 9.800m2 đất cần phải thu hồi của Trại giam Xuân Nguyên</p> <p>(ii) Phía Quảng Ninh (diện tích thu hồi đất khoảng 2,2ha): Hiện nay, còn vướng mặt bằng để thi công 01 trụ đang giải quyết vướng mắc về giao</p>	<p>a) Thi công cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi công cầu ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Đến nay, các Nhà thầu đã hoàn thành 104/130 cọc khoan nhồi, đang thi công tại 12/16 vị trí móng trụ, đã hợp long nhịp chính ngày 03/9/2024. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 356/518,8 tỷ đồng (~69% hợp đồng). <p>b) Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi công ngày 02/02/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. 	500,041 tỷ đồng	425 tỷ đồng	<p>Lũy kế vốn là 925,041 tỷ đồng.</p> <p>Lũy kế giải ngân: 740,977 tỷ đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về GPMB phía bờ thị xã Đông Triều: Hiện nay, tiến độ GPMB bờ thị xã Đông Triều đã bị chậm hơn 5 tháng so với kế hoạch. - Về GPMB phía bờ huyện Thủy Nguyên: Ngày 31/7/2024

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>công trình giao thông Hải Phòng.</p> <p>- Tổng mức đầu tư 1.334.876 triệu đồng.</p> <p>- Nguồn vốn Ngân sách thành phố Hải Phòng (1.322.277 triệu đồng) và ngân sách tỉnh Quảng Ninh (12.599 triệu đồng).</p> <p>- Thời gian thực hiện từ năm 2021 ÷ 2024.</p>	<p>đất tái định cư của 01 hộ dân; phần mặt bằng thi công đường dẫn đang được các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Ninh thực hiện thủ tục nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.</p> <p><i>b) Công tác GPMB để cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352:</i></p> <p>Tổng số 1.995 hộ (trong đó: đất HLG: 1.360 hộ; đất nông nghiệp: 364 hộ; đất ở: 264 hộ; đất KD-DV: 07 hộ) và 12 tổ chức. Hiện nay, về cơ bản mặt bằng đã được bàn giao cho Nhà thầu để triển khai thi công. Chỉ còn 02 trường hợp đất HLG tại xã Quảng Thanh chưa thống nhất phương án. UBND huyện Thủy Nguyên đang tuyên truyền, vận động.</p>	<p>- Hiện nay, các nhà thầu đang thi công mở rộng đường, hệ thống thoát nước. Ước khối lượng thực hiện đạt khoảng 204,1/351,398 tỷ đồng (58% hợp đồng).</p>				<p>UBND thành phố đã có Văn bản số 1744/UBND-XD1 gửi Bộ Công an cung cấp các tài liệu liên quan và đề nghị sớm bàn giao mặt bằng 9.800m2 cho dự án. Hiện nay, Cục Quản lý Xây dựng và Doanh trại (H02) và Cục C10 đang thực hiện các thủ tục báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và Lãnh đạo Bộ Công an về việc thu hồi đất an ninh.</p>
4	Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/4/2022;</p> <p>- Phê duyệt dự án</p>	<p>Ngày 08/5/2024, BQLDA ĐTXD công trình dân dụng đã bàn giao mương thoát nước đầu tuyến, nhà thầu đã tập trung thi công và hoàn thành nút giao đầu tuyến.</p>	<p>- Hiện nay, công tác thi công đã cơ bản hoàn thành các hạng mục: thảm bê tông nhựa mặt đường, hệ thống thoát nước, cấp nước, hào kỹ thuật, lát hè, trồng cây xanh. Các nhà thầu đang tập trung thi công nút giao</p>	592.627,082 triệu đồng	27.765 triệu đồng	<p>- Lũy kế vốn bố trí: 620.392,082 triệu đồng</p> <p>- Lũy kế giải ngân:</p>	<p>Hiện nay, trên toàn tuyến đường còn diện tích đất giao thông tại nút giao cuối tuyến</p>

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	phát triển đô thị vùng phụ cận	<p>tại Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 12/7/2022; phê duyệt điều chỉnh Dự án tại Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 16/9/2024.</p> <p>- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.</p> <p>- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 650.466 triệu đồng.</p> <p>- Nguồn vốn Ngân sách thành phố</p> <p>- Thời gian thực hiện từ năm 2022 - 2024.</p>	<p>Hiện nay, trên toàn tuyến đường còn diện tích đất giao thông tại nút giao cuối tuyến với đường trục Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP (đường 9C) do Công ty TNHH VSIP Hải Phòng quản lý chưa được bàn giao. Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đang thực hiện thủ tục các thủ tục giải phóng mặt bằng theo quy định.</p>	<p>cuối tuyến và hoàn thiện các công việc còn lại trên tuyến.</p> <p>- Giá trị thực hiện đạt khoảng 186,4/197,3 tỷ đồng (đạt 94,5% giá trị hợp đồng).</p>			614.030,976 triệu đồng.	<p>với đường trục Khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP (đường 9C) do Công ty TNHH VSIP Hải Phòng quản lý chưa được bàn giao để triển khai thi công</p>

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
5	Dự án đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng (giai đoạn 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; UBNDTP phê duyệt dự án tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 28/3/2022. - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp. - Tổng mức đầu tư 375.685 triệu đồng. Nguồn vốn: NSTP. - Thời gian thực hiện: 2021 ÷ 2024. 	Về công tác giải phóng mặt bằng: Dự án này không phải thực hiện giải phóng mặt bằng.	<ul style="list-style-type: none"> - Khởi công ngày 03/01/2023. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024. - Đến nay, đã hoàn thành công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị - Đã nghiệm thu PCCC. - Sở Xây dựng đã tổ chức công tác nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng; - Quyết toán dự án hoàn thành trong quý 4/2024 	263,026 tỷ đồng	60 tỷ đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Lũy kế vốn bố trí: 323,026 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 321,878 tỷ đồng 	
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
6	Dự án nhà máy LG Innotek (phần dự án mở rộng tại Lô I-3)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9854060681 cấp ngày 01/9/2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 21/6/2023. - Nhà đầu tư: 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiến độ xây dựng hiện tại: đạt 75% tổng dự án. - Tiến độ dự kiến: Tháng 5/2025 sẽ hoàn thành xây dựng và lắp đặt máy móc thiết bị. 				

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng. - Tổng mức đầu tư: 47.122 tỷ đồng (2.051 triệu USD).						
II	DỰ ÁN KHỞI CÔNG NĂM 2024							
II.1	DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ							
7	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, quyết định điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 gồm 02 dự án thành phần: + Dự án thành phần 1 Xây dựng công trình được phê duyệt tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 14/9/2023; Tổng mức đầu tư là 4.416.240 triệu	* <i>Phía quận Ngô Quyền</i> Tổng diện tích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng là 54,47 ha, liên quan đến 182 hộ và 33 tổ chức. - Phường Máy Tơ: Đã bàn giao mặt bằng 117/166 hộ hộ, 18/21 tổ chức. - Phường Máy Chai: Đã công khai phương án 16/16 hộ và 12/12 tổ chức. * <i>Phía huyện Thủy Nguyên</i> Tổng diện tích thu hồi đất, giải phóng mặt bằng khoảng 9,05 ha, liên quan đến 06 hộ dân và 01 tổ chức (đất công của xã) thuộc xã Dương Quan - Đã phê duyệt phương án 02 hộ dân, đã đồng ý bàn giao mặt bằng diện tích 70.379,3 m ² . - Còn lại 04 hộ dân (không phê duyệt phương án do hết	- Hiện nay Tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật (sau khi hoàn thành kết quả thử nghiệm gió ở nước ngoài). - Dự kiến: Thẩm định TKKT, DT (Bộ GTVT, Sở GTVT) từ tháng 8-10/2024. - Đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công, khởi công: Trong Quý IV/2024.	Dự án thành phần 1: 4.279 triệu đồng Dự án thành phần 2: 784.010 triệu đồng	Dự án thành phần 1: 511.380 triệu đồng Dự án thành phần 2: 289.419 triệu đồng	Dự án thành phần 1: Lũy kế vốn: 515.659 triệu đồng. Lũy kế giải ngân 39.433 triệu đồng Dự án thành phần 2: Lũy kế vốn : 1.073.429 triệu đồng. Lũy kế giải ngân 902.370 triệu đồng	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>đồng; Nguồn vốn: NSTW và NSTP; Thời gian thực hiện: 2021-2027.</p> <p>+ Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB</p> <p>Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022</p> <p>Tổng mức đầu tư: 1.819.354 triệu đồng; Nguồn vốn: NSTW và NSTP; Thời gian thực hiện: 2021-2027.</p>	<p>thời hạn thuê đất): Đã thông báo chấm dứt hợp đồng thuê đất trong tháng 12/2023. Huyện đang vận động các hộ sớm bàn giao mặt bằng.</p>					
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết 527/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 và phê</p>	<p>(i) Phía Hải Phòng (diện tích thu hồi đất 7,43 ha): UBND huyện Vĩnh Bảo đã bàn giao đủ 7,43ha mặt bằng từ ngày 28/9/2024.</p> <p>(ii) Phía Thái Bình (diện tích thu hồi đất 1,62ha): UBND huyện Quỳnh Phụ đã bàn giao đủ 1,62ha mặt bằng để triển khai thực hiện dự án.</p>	<p>Nhà thầu bắt đầu thi công từ tháng 4/2024, dự kiến hoàn thành tháng 12/2025.</p> <p>Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công cọc khoan nhồi, bê, thân, xà mũ các trụ; tường chắn hộp; cọc đất gia cố xi măng nền đường; dầm Super T. Hoàn thành 91/109 cọc khoan nhồi, 34/100 dầm Super T, 04/11 trụ - mố.</p> <p>Giá trị khối lượng hoàn thành đến hết ngày 24/10/2024 đạt khoảng</p>	60,166 tỷ đồng	289,554 tỷ đồng	Lũy kế vốn là 349,72 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân: 268,469 tỷ đồng	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>duyet điều chỉnh tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 18/8/2023.</p> <p>- Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.</p> <p>- Tổng mức đầu tư dự án: 760.596 triệu đồng</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2025.</p>		201,3/493,3 tỷ đồng (~ 40,8% giá trị hợp đồng).				
9	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	<p>- Phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố; UBND TP phê duyệt dự án tại Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023</p> <p>- Chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.</p>	<p>Tổng diện tích thu hồi 29,88ha, liên quan đến khoảng 788 hộ dân (Trong đó: 61 hộ đất ở; 721 hộ đất nông nghiệp), 06 tổ chức, cụ thể:</p> <p>(i) Huyện Tiên Lãng: Dự án đi qua 02 xã và 01 thị trấn, thu hồi khoảng 19,81ha, 533 hộ (Trong đó: 14 hộ đất ở; 516 hộ đất nông nghiệp), 03 tổ chức.</p> <p>Hiện nay, UBND huyện Tiên Lãng đã kiểm kê 530 hộ, phê duyệt phương án 230 hộ. Đã bàn giao mặt bằng 230/530 hộ (đất nông nghiệp) với tổng diện tích 6,93ha/19,81ha.</p>	<p>Công tác thi công xây dựng:</p> <p>1. Gói thầu số 18: Xây dựng đường nối từ ĐT354 đến cầu Tiên Thanh Giá Hợp đồng 381 tỷ đồng (không bao gồm dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng, hoàn thành tháng 9/2026.</p> <p>Từ đầu tháng 8/2024, Tổng Công ty 319 tiến hành đào khuôn đường, rải vỉa địa kỹ thuật và đắp cát (phạm vi khoảng 600md). Khối lượng thực hiện ước đạt 3/381 tỷ đồng (0,8% giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng).</p> <p>2. Gói thầu số 19: Xây dựng cầu Tiên Thanh và đường nối đến QL10 Giá Hợp đồng 504 tỷ đồng (không</p>	10 tỷ đồng	445,057 tỷ đồng	<p>Lũy kế vốn đã bố trí là 455,057 tỷ đồng.</p> <p>Lũy kế giải ngân: 252,118 tỷ đồng</p>	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng mức đầu tư dự án: 1.382,964 tỷ đồng - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố. - Thời gian thực hiện dự án: 2022-2026. 	<p>(ii) <i>Huyện Vĩnh Bảo:</i> Dự án đi qua xã Vĩnh An, thu hồi khoảng 10,06ha, 255 hộ (Trong đó: 47 hộ đất ở; 205 hộ đất nông nghiệp), 03 tổ chức. Hiện nay đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng 9,96ha/10,06 ha. Còn tồn tại 04 hộ với diện tích 1.235m².</p>	bao gồm dự phòng). Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 tháng. Ngày khởi công 28/3/2024, phần đầu cơ bản hoàn thành tháng 5/2026. Hiện nay, nhà thầu đang thi công các mố, trụ: M0, T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7, T8, M9 và tường chắn hộp sau mố; hoàn thành ép cọc bê tông cốt thép 35x35, hoàn thiện bệ đúc dầm SuperT phía Vĩnh Bảo, đào khuôn đường phía Vĩnh Bảo, thi công cọc xi măng đất. Khối lượng thực hiện ước đạt 148,8/504 tỷ đồng (29,6 % giá trị hợp đồng không bao gồm dự phòng).				
I.2	DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH							
10	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Dự án nhóm A, loại công trình giao 	Diện tích đất sử dụng: 25,85ha. Ngày 28/11/2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản 9366/VPCP-NN về việc bàn giao đất quốc phòng tại Cảng hàng không QT Cát Bi, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà có ý kiến chỉ đạo Bộ quốc phòng Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về quản	1. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: Ngày 01/8/2023, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam đã có Quyết định số 3158/QĐ-TCTCHKVN phê duyệt dự án “Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi”. 2. Giai đoạn thực hiện đầu tư: - Triển khai công tác rà phá bom mìn: Hoàn thành thẩm định, phê duyệt phương án kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ, Lựa chọn nhà thầu thi công rà phá bom mìn. Hiện đang chờ bàn giao		50 tỷ đồng	22,1 tỷ đồng	ACV chưa được bàn giao mặt bằng để triển khai dự án. Khó khăn, vướng mắc chính của dự án đến nay là Công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất để thực hiện dự án. Đến nay chưa có phương án để

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>thông (công trình hàng không), cấp I.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất thiết kế 05 triệu hành khách/năm - Tổng mức đầu tư: 2.405 tỷ đồng 	<p>lý, sử dụng tài sản công và triển khai các thủ tục thu hồi, đền bù, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>mặt bằng để triển khai thực hiện công tác rà phá bom mìn vật nổ tại hiện trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai công tác khảo sát và thiết kế kỹ thuật: + Hoàn thành công tác phục vụ thiết kế kỹ thuật. + Công tác thiết kế kỹ thuật và lập dự toán công trình: <p>ACV đã có Tờ trình số 3270/TTr-TCTCHKVN ngày 09/8/2024 Trình Cục QLĐT XD – Bộ GTVT thẩm định Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình hạng mục: thi công nền đất, cọc và móng nhà ga (lần 2).</p> <p>Thiết kế kỹ thuật Phần thân nhà ga và các hạng mục còn lại đã hoàn thành đang tiến hành thẩm tra.</p> <p>3. Dự kiến khởi công dự án: ngay sau khi nhận được mặt bằng và hoàn thành đưa vào sử dụng sau 18 tháng thi công.</p>				<p>thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất quân sự chuyển giao để thực hiện dự án, vì vậy dự án không đảm bảo thực hiện tiến độ theo Kết luận của Thủ tướng chính phủ tại (Văn bản 192/TB-VPCP ngày 23/5/2023 Thông báo lết luận của Thủ tướng chính phủ về Phạm Minh Chính trong chuyến kiểm tra về tình hình triển khai một số dự án tại TP Hải phòng ngày 13/5/2023): Thời gian hoàn thành thủ tục bàn giao đất quý III/2023, Khởi công dự án trong quý IV/2023.</p>

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
11	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	<p>- Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021, Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND TP Hải Phòng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cho dự án.</p> <p>- Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng công trình kết cấu thép tổ hợp 1 tầng trên toàn bộ lô đất 15, đáp ứng công suất 100.000 tấn hàng hóa/năm. Thiết bị đầu tư tối thiểu đủ để hoạt động với mức độ tự động hóa thấp (định mức khoảng 5 tấn/m² theo tiêu chuẩn của IATA).</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 725 tỷ đồng</p>	<p>- Nhu cầu sử dụng đất dự án xây dựng nhà ga hàng hóa: 8.6676 ha</p> <p>Trong đó diện tích do sự đoàn 371 quản lý là 5,0617ha, diện tích do Bộ tư lệnh Hải quân quản lý là 1.3466ha, phần còn lại là tuyết đường giao thông thuộc đất nông trường Thành Tô.</p> <p>- Tiến độ về giải phóng mặt bằng: đến nay ACV đã phối hợp các Sở, ban ngành của quận Hải An, thực hiện xong các thủ tục và chuyển tạm ứng kinh phí cho giải phóng mặt bằng với số tiền là 11.287.992.030 đồng (tạm ứng 4 đợt) cho Trung tâm phát triển quỹ đất Quận Hải An. Hiện ACV đang phối hợp cùng cơ quan nhà nước để thực hiện công tác bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.</p>	<p>1. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư: Phê duyệt dự án tại Quyết định số 4757/QĐ-TCTCHKVN phê duyệt dự án “Xây dựng nhà ga hàng hóa –Cảng HKQT Cát Bi.</p> <p>2. Giai đoạn thực hiện đầu tư:</p> <p>- Công tác rà phá bom mìn: Đã hoàn thành công tác rà phá bom mìn.</p> <p>- Công tác thiết kế BVTC và lập dự toán công trình: Đã hoàn thành, cụ thể như sau:</p> <p>+ Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 1000/SGTVT-QLCL ngày 7/3/2024 thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình hạng mục thi công nền, gia cố nền, cọc và móng nhà ga thuộc dự án “Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi”.</p> <p>+ Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng đã có văn bản số 3147/SGTVT-QLCL ngày 28/6/2024 thông báo kết quả thẩm định Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của hạng mục phân thân và các công trình phụ trợ thuộc dự án “Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Cát Bi”.</p> <p>+ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP đã có Quyết định</p>	-	200 tỷ đồng	23,5 tỷ đồng	ACV chưa được bàn giao mặt bằng để triển khai dự án. Hiện công tác đền bù, GPMB chưa hoàn tất (Chưa xong GPMB thu hồi đất khu đất Trạm khí tượng hải quân và tuyến đường ra vào ga hàng hóa)

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
				số 2774/QĐ-TCTCHKVN ngày 09/7/2024 về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình; dự toán các gói thầu; bổ sung, cập nhật, danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thuộc Dự án: “Xây dựng nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi”.				
12	Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô dự án: Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7,31ha - Tổng diện tích đất dành để xây dựng khoảng 32.053m². - Vốn đầu tư: 1.939,6 tỷ đồng - Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố giao đất. - Địa điểm: phường Vĩnh 	<p>Theo Công văn số 3483/UBND-TCKH ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, hiện trạng quản lý, sử dụng đất như sau: Tổng diện tích dự kiến thực hiện dự án: 84.200m². Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đã giải phóng mặt bằng tại Khu nhà ở xã hội thuộc Khu đô thị Cầu Rào 2 là 47.968,4m². - Diện tích đề xuất nghiên cứu mở rộng quy mô thực hiện Dự án là 36.231,6m². 	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 1778/VP-XD3 ngày 19/3/2024 đồng ý thực hiện thủ tục chấp thuận NĐT thực hiện Dự án. - Ngày 25/4/2024, Liên danh Công ty cổ phần TTD Holding, Công ty cổ phần Hưng Thịnh INCONS đã gửi Văn bản đề nghị chấp thuận Nhà đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 153/BC-KHĐT ngày 05/6/2024 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định đề nghị chấp thuận nhà đầu tư Dự án. - Ngày 25/6/2024, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 2164/QĐ-UBND Quyết định chấp thuận nhà đầu tư: Chấp thuận liên doanh công ty cổ phần TTD 				

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		Niệm, Lê Chân.		<p> Holding và Công ty cổ phần Hưng Thịnh incons là nhà đầu tư thực hiện dự án.</p> <p>- Ngày 06/9/2024, Ủy ban nhân dân thành phố có phiếu xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định giao 39.775,1m² đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Phát triển nhà TTD Hope để thực hiện Dự án Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân.</p>				
13	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	<p>- Quyết định số: 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>- Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Vinhomes.</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 5.834 tỷ đồng.</p> <p>- Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất.</p>	<p>- Có khoảng 354 hộ dân và tổ chức, đến nay Ủy ban nhân dân quận Hải An đang tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, lập, phê duyệt phương án bồi thường và chi trả tiền bồi thường, cụ thể:</p> <p>+ Đã có quyết định thu hồi đất đối với 295 hộ, tổng diện tích 19.6ha trong đó: Hoàn thành chi trả cho 280 hộ dân, tổng diện tích 19.3ha; còn lại 15 hộ dân chưa nhận tiền</p> <p>+ Còn lại 59 hộ dân (diện tích khoảng 8 ha) chưa có quyết định thu hồi đất, các đơn vị của UBND quận Hải An tiếp tục thẩm định, dự kiến hoàn thành chi trả trong tháng 1/2024.</p>	<p>- Công ty Cổ phần Vinhomes đã hoàn thành các thủ tục phê duyệt báo cáo tác động môi trường, thẩm định thiết kế, xin cấp phép xây dựng hạ tầng và tổ chức khởi công Dự án vào ngày 06/01/2024.</p> <p>- Tiếp tục phối hợp với UBND quận Hải An triển khai và hoàn thành việc giải phóng mặt bằng dự án, chuẩn bị công tác thi công hạ tầng, phối hợp với tư vấn thiết kế hoàn thiện hồ sơ thiết kế các công trình Nhà ở xã hội trong dự án.</p> <p>- Tình hình giải phóng mặt bằng: CĐT đã chi trả cho 354 hộ với số tiền 173,1 tỷ đồng, diện tích 23,6ha.</p> <p>- Ngày 16/10/2024, UBND thành phố tiếp tục có Quyết định số 3639/QĐ-UBND giao 255.340,4 m² đất để thực</p>				Công tác giải phóng mặt bằng phạm vi Dự án còn 03 hộ dân chưa nhận tiền; 1 số mộ và tượng đài nghĩa trang công giáo chưa giải phóng mặt bằng.

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
				hiện Dự án (trong đó 130.951,8 m2 đất ở, 15.992,4 m2 đất thương mại dịch vụ, 108.396,2 m2 đất công cộng không nhằm mục đích kinh doanh).				
14	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số: 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Nhà đầu tư: Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope - Tổng mức đầu tư: 3.267 tỷ đồng - Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 25/10/2023 UBND Quận Hải An có CV số 2652/UBND-TNMT gửi UBND Thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng; - Ngày 03/11/2023, UBND TP có CV số 7539/VP-ĐC3 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận Hải An về việc giao đất thực hiện Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An. - Nhà đầu tư tiếp tục hoàn thiện đề nộp Hồ sơ xin giao đất thực hiện dự án theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - 06/02/2024 Sở Tài nguyên môi trường ký duyệt Mạnh trích do địa chính Dự án phục vụ hồ sơ xin giao đất. - Lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường: Ngày 15/8/2024 Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có + Ngày 08/8/2024 Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope có văn bản số 19/2024/CV-TBDH gửi UBND Quận Hải An về việc đề nghị có báo cáo đề xuất UBND Thành phố giao đất (đợt 1) cho Nhà đầu tư đối với phần đất đã bồi thường GPMB. + Ngày 06/9/2024 Quận Hải An có công văn số 2216/UBND-TTPTQĐ gửi Sở TNMT về kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án trong đó có nội dung đề xuất UBND Thành phố giao phần đất đã GPMB với diện tích là 20,9ha để Công ty Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope triển khai thực hiện Dự án đảm bảo tiến độ. + Ngày 19/9/2024 Trung tâm Kỹ thuật - Dữ liệu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có Trích lục địa 				Vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng. Thành phố cần sớm thực hiện công tác thủ tục thu hồi đất và bàn giao mặt bằng sạch để Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope thực hiện dự án theo đúng các nội dung quy định tại Quyết định số 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng.

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
				chính số 2398/2024-TL phục vụ giao đất đợt 1 (20,9ha); + Ngày 18/10/2024 Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 526/TTr-STN&MT gửi UNND Thành phố về việc giao đất cho Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope để thực hiện dự án.				
15	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	- GCN đăng ký đầu tư số 5478277888 cấp ngày 22/9/2023. - Nhà đầu tư: Ecovance Co.LTD (thuộc SK Group) - TMĐT: 11.887 tỷ đồng (500 triệu USD)		+ 11/5/2024: Khởi công xây dựng. - Dự kiến tiến độ triển khai: + Tháng 6/2025: Hoàn thành xây dựng. + Tháng 7/2025: Vận hành thử. + Tháng 9/2025: Vận hành chính thức. + Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ (R&D) dự kiến hoạt động chính thức từ tháng 05/2025.				
16	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	- Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. BQL Khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 lần đầu ngày 17/6/2022. + Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư	- UBND huyện Tiên Lãng đã ra Thông báo thu hồi đất của diện tích 86ha (tại Quyết định số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022). - Công tác đền bù GPMB (86ha): + Hoàn thành di chuyển 261/262 ngôi mộ. + Hiện đang thực hiện công tác kiểm kê, lập và phê duyệt	- Đã có Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 KCN Tiên Thanh (Quyết định số 4799/QĐ-BQL ngày 28/9/2023). - Đang tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng và bàn giao đất. - Dự kiến khởi công Quý III/2024. - Dự kiến Quý IV/2024 đến Quý IV/2026 triển khai thi công hoàn thiện khoảng 150ha diện tích hạ				- Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng. - Đường giao thông đối ngoại: Tuyến đường ngoại vi của KCN (Dự án tuyến đường nối từ đường tỉnh

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		KCN Tiên Thanh. + Tổng diện tích đất nghiên cứu lập dự án: 410,46 ha. + Tổng vốn đầu tư: 4.597 tỷ đồng. + Thời hạn hoạt động: 50 năm.	phương án bồi thường, GPMB và chi trả tiền đền bù. + Đã thực hiện chi trả 297,1/308,8 tỷ đồng và tiến hành chi trả cho các quyết định phê duyệt phương án di chuyển mộ là 5,1 tỷ đồng. - Hoàn thành đo vẽ Mảng trích đo địa chính (410,46ha) được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 04/11/2023; Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo TB số 314/TB-UBND ngày 15/11/2022 và Thông báo số 286/TB-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Tiên Lãng; Ứng trước kinh phí di chuyển để chuẩn bị cho công tác GPMB đợt tiếp theo (khoảng 50ha).	tầng dự án.				354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo) hiện đang thu hồi đất và triển khai đầu tư xây dựng dẫn đến công tác triển khai thi công Dự án KCN Tiên Thanh ngay sau khi được bàn giao mặt bằng trong thời gian tới gặp nhiều khó khăn do khó tiếp cận để triển khai vận chuyển máy móc, vật tư thiết bị.
17	Dự án Tổ hợp giáo dục Tiên Phong	- Diện tích: 37.455,8m ² theo đề nghị của Cty CP Nhựa Thiếu niên Tiên Phong. - Địa điểm: khu đất số 02 An Đà		Ngày 31/10/2023, UBND TP có Thông báo số 316/TB-VP đồng ý chủ trương nghiên cứu Dự án và giao UBND quận Ngô Quyền lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch tỷ lệ 1/2000 làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư.				

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
18	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	<p>1. Chủ đầu tư: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP</p> <p>2. Địa điểm xây dựng: thuộc xã Thủy Triều huyện Thủy Nguyên và phường Máy Chai quận Ngô Quyền.</p> <p>3. Diện tích xây dựng: 4,66 ha</p> <p>4. Vốn đầu tư: 2.300 tỷ đồng bằng vốn chủ sở hữu của CĐT, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p> <p>5. Tiến độ thực hiện: hoàn thành trong quý 4 năm 2025.</p>	<p>1. Giao đất trụ cầu phía quận Ngô Quyền và xã Thủy Triều: Đã xong</p> <p>2. Giao đất phần lòng mương: Đã xong</p> <p>3. Giao đất 2 bên vỉa hè mương và phần diện tích cảng Cửa Cấm: Đã xong.</p>	<p>Đã có Giấy phép xây dựng phần trụ cầu chính T18 và T19;</p> <p>Đã có Giấy phép xây dựng hạng mục cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu.</p>	466,2 tỷ đồng	1.593,1 tỷ đồng	1.196,2 tỷ đồng; tương ứng tỷ lệ vốn đã giải ngân là: 52%	
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI VÀ CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2023 SANG NĂM 2024							
19	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, số 16/NQ-HĐND ngày	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	<p>- Thi công kết cấu: + Tầng hầm: 100%</p> <p>+ Phần thân: 100%</p> <p>- Kiến trúc, hoàn thiện + Tầng hầm: 98%</p> <p>+ Phần thân: 75%</p> <p>+ Cơ điện: 65,53%</p>	1.049,382 tỷ đồng	1.123 tỷ đồng	<p>- Lũy kế vốn bố trí: 2.172,382 tỷ đồng</p> <p>- Lũy kế giải ngân: 1.857 tỷ đồng</p>	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
	tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	12/4/2022; 51/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 - Quyết định phê duyệt dự án số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD công trình dân dụng. - TMDT: 2.831,192 tỷ đồng. - Thời gian thực hiện: 2020-2025.		- Hạ tầng ngoài nhà + đường giao thông: 64,97%. - Điều chỉnh dự án: đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định.				
20	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm	- Nghị quyết phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư số 22/NQ-HĐND ngày 12/8/2021; số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 và 52/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 - QĐ phê duyệt DA số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 - Chủ đầu tư: BQLDA ĐTXD	Dự án không phải giải phóng mặt bằng	I. Thi công 1. Đối với công trình chính - Phần hầm đã hoàn thành 100% - Phần thân: + Phần thô: 100% + Xây tường: 100%. + Kết cấu thép mái phần gia công: cột thép đạt 100%, dầm thép đạt 100%. + Kết cấu thép mái phần lắp dựng: cột thép đạt 100%, dầm thép đạt 90%. - Phần hoàn thiện: + Trát tường: 95% + Mặt dựng: 50%. + Nội thất: 40%	941,527 tỷ đồng	905 tỷ đồng	- Lũy kế vốn bố trí: 1.846,527 tỷ đồng - Lũy kế giải ngân: 1.629,789 tỷ đồng	

TT	Tên dự án	Thông tin chung	Tình hình thực hiện		Kế hoạch bố trí vốn và giải ngân			Khó khăn, vướng mắc
			Giải phóng mặt bằng	Triển khai thực hiện	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Lũy kế vốn, tỷ lệ vốn đã giải ngân đến kỳ báo cáo	
		<p>công trình dân dụng Hải Phòng</p> <p>- TMĐT: 2.570,905 tỷ đồng.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020-2025.</p>		<p>+ Ôp đá: 75%</p> <p>+ Cơ điện: Đang triển khai đạt 35%.</p> <p>2. Đối với Hạ tầng ngoài nhà:</p> <p>- Cọc PHC D300 và cọc Xi măng đất: 100%.</p> <p>- San lấp; thoát nước mưa; Đào hồ: 20%</p> <p>3. Đối với hệ thống cơ điện, PCCC: 35%</p> <p>II. Điều chỉnh dự án: đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án theo quy định.</p>				

